

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu giáo dục địa phương **TỈNH KIÊN GIANG**

Lớp
8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BAN BIÊN SOẠN

Đồng Tổng Chủ biên:

NGHIÊM ĐÌNH VỸ
TRẦN QUANG BẢO

Đồng Chủ biên:

PHẠM THỊ HỒNG
NGUYỄN TRỌNG ĐỨC
NGUYỄN THỊ THỌ
CHU THỊ THU HÀ
NGUYỄN THỊ VŨ HÀ
DƯƠNG QUANG NGỌC

Thành viên Ban biên soạn:

NGUYỄN ANH TUẤN
PHẠM VĂN MẠNH
LÝ NGỌC ĐỊNH
PHẠM TẤT THẮNG
NGUYỄN ĐỨC THẮNG
PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN
NGUYỄN THỊ HẢO
LÊ VĂN HÙNG
THIẾU VĂN NAM
NGUYỄN THANH TÂM
HUỲNH VĂN HOÁ
NGUYỄN THỊ MAI
PHAN THỊ CẨM MY
NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Lời nói đầu

Các em thân mến!

Kiên Giang là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế – xã hội. Với vị thế là cửa ngõ thông ra vùng biển Tây Nam của Tổ quốc, Kiên Giang có tiềm năng lớn về kinh tế cửa khẩu, hàng hải và mậu dịch quốc tế. Bên cạnh đó, Kiên Giang còn là vùng sản xuất nông nghiệp đa dạng.

Là người con của Kiên Giang, các em chính là thế hệ tương lai sẽ xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh. Để làm được điều đó, các em cần trang bị cho mình những kiến thức về văn hoá, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị – xã hội và môi trường của Kiên Giang.

Tài liệu này sẽ là cầu nối tri thức giúp các em có thêm hiểu biết về Kiên Giang, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Nội dung cuốn sách được hệ thống hoá một cách khoa học cùng những hoạt động lí thú, hình ảnh sinh động, gần gũi sẽ giúp phát triển năng lực của các em một cách hiệu quả.

Mong rằng tài liệu này sẽ là cẩm nang hữu ích giúp các em thêm yêu và tự hào về quê hương Kiên Giang, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Chúc các em có những trải nghiệm bổ ích và thú vị trên hành trình khám phá mảnh đất quê hương mình!

CÁC TÁC GIẢ

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Mục tiêu bài học:

Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực, phẩm chất của học sinh sau khi học.

Mở đầu:

Huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có của học sinh để tạo tâm lí hứng thú, chuẩn bị vào bài học.

Kiến thức mới:

Cung cấp kiến thức mới phù hợp với mục tiêu bài học.

1. Xây dựng kế hoạch của bản thân để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động địa phương theo gợi ý sau:

Sở thích, khả năng của bản thân	Nghề nghiệp mong muốn	Kế hoạch rèn luyện bản thân để phù hợp yêu cầu của nghề nghiệp
Thích hoạt động tập thể, thích kinh doanh,...	Nhân viên phát triển kinh doanh: Yêu cầu: Giao tiếp tốt, thành thạo tin học văn phòng, sử dụng tiếng Anh giao tiếp,...	- Tham gia các hoạt động ngoại khoá - Học tốt tiếng Anh, toán,.... - Thi đỗ vào trường đào tạo kinh doanh,....

Tìm hiểu thêm

MÔ HÌNH DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở KIÊN GIANG

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang đã thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề thiết thực và hiệu quả cho lao động nông thôn. Tỉnh đã lồng ghép kế hoạch đào tạo cho lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề tại các khu công nghiệp Thạnh Lộc (huyện Châu Thành), cụm công nghiệp Vĩnh Hoà Hưng (huyện Gò Quao), các khu resort, nhà hàng, khách sạn tại thành phố Phú Quốc,...

6-3

BÀI 4. MỘT SỐ NHÂN VẬT LỊCH SỬ TIÊU BIỂU CỦA TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nếu được khái quát về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Kiên Giang
- Giới thiệu được những nét chính về thân thế, hoạt động và những đóng góp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu đối với Kiên Giang nói riêng và đối với dân tộc Việt Nam nói chung.
- Có ý thức sưu tầm tư liệu về một số nhân vật lịch sử của Kiên Giang qua các giai đoạn.

MỞ ĐẦU

Kiên Giang là vùng đất lịch sử – văn hóa, nơi sinh ra nhiều nhân vật lịch sử có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và quê hương Kiên Giang nói riêng.

Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về một số nhân vật lịch sử ở Kiên Giang. Theo em, chúng ta cần phải làm gì để tôn vinh các nhân vật lịch sử ở quê hương mình?

KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về nhân vật lịch sử ở Kiên Giang

Nhân vật lịch sử là người tạo ra những giá trị có ảnh hưởng đến xã hội, cộng

28

Tìm hiểu thêm:

Cung cấp thêm thông tin cho nội dung chính.

EM CÓ BIẾT?

Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật nước ta quy định:

- Cấm đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.
- Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, lôi kéo sử dụng trái phép các chất ma túy.
- Người nghiện buộc phải đi cai nghiện.
- Nghiêm cấm hành vi mại dâm, dụ dỗ, dẫn dắt mại dâm.
- Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe. Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, uống rượu, hút thuốc, dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em hoạt động mại dâm.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- Dùng thử ma túy một lần thì không gây nghiện được.
- Hút thuốc không có hại cho sức khỏe vì đó không phải là ma túy.
- Nhà nước nên dạy nghề cho người cai nghiện để họ tái hoà nhập cộng đồng.
- Học sinh còn nhỏ, không phải là đối tượng chịu trách nhiệm khi tham gia các tệ nạn xã hội.

- Không mang hộ đồ đặc cho người khác khi không biết rõ đó là đồ gì.
- Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây truyền HIV/AIDS.

2. Cho biết ý kiến của em trong các tình huống sau:



a. Ngày Tết, các bạn trong lớp 8B lấy bài ra chơi tú-lô-kho. Lúc đầu, ai thua sẽ phải quỳ hoặc lấy nhọ nổi quẹt lên mặt. T đưa ra ý kiến: "Chơi thế này chán lắm! Mình đánh bài ăn tiền đi. Vừa có tiền mua đồ chơi, vừa vui nữa".

75

Vận dụng:

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế học tập và cuộc sống.

Luyện tập:

Củng cố, khắc sâu kiến thức vừa học, phát triển kỹ năng.



VẬN DỤNG

1. Quan sát hành vi của người dân nơi em ở, liệt kê các hành vi đúng hoặc không đúng về phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Thiết kế tờ rơi cổ động tuyên truyền với mọi người về tác hại của ma túy.

1

Suy nghĩ và đưa ra các ý tưởng, lựa chọn chủ đề thiết kế phòng chống tệ nạn xã hội gì, địa điểm ở đâu, vật liệu để thiết kế tờ rơi

2

Thiết kế tờ rơi

3

Trung bày sản phẩm



77

Mục lục

Trang

VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

Bài 1. Nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Kiên Giang	7
Bài 2. Văn hoá ẩm thực ở tỉnh Kiên Giang	13
Bài 3. Lịch sử vùng đất Kiên Giang từ đầu thế kỉ XVII đến năm 1918	19
Bài 4. Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Kiên Giang	28

ĐỊA LÝ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

Bài 5. Địa lí các ngành kinh tế	37
Bài 6. Các ngành nghề kinh tế mũi nhọn ở tỉnh Kiên Giang	47
Bài 7. Thị trường lao động ở tỉnh Kiên Giang	57

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Bài 8. Văn hoá ứng xử trong xã hội ở tỉnh Kiên Giang	65
Bài 9. Phòng chống tệ nạn xã hội ở tỉnh Kiên Giang	70
Bài 10. Ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	78
Bài 11. Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Kiên Giang	82

VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

BÀI 1. NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể được tên một số loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Kiên Giang.
- Trình bày khái quát được về nguồn gốc xuất xứ, đặc điểm nổi bật, giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Kiên Giang.
- Có ý thức tôn trọng, hành vi phù hợp trong việc giữ gìn và bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống của tỉnh nhà.



MỞ ĐẦU

Quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:



Hình 1.1



Hình 1.2



Hình 1.3



Hình 1.4

– Những hình ảnh trên thể hiện loại hình nghệ thuật truyền thống nào của địa phương?

– Kể thêm tên các loại hình nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Kiên Giang mà em biết?



KIẾN THỨC MỚI

Ở tỉnh Kiên Giang có nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc như Đờn ca tài tử, Cải lương của người Kinh; kịch Rô băm, sân khấu ca kịch Dù kê, múa Lâm Thôn,... của người Khmer; múa Lân – Sư – Rồng,... của người Hoa. Mỗi loại hình nghệ thuật đều có nét đặc sắc, hấp dẫn mang bản sắc riêng của từng dân tộc. Một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Kiên Giang đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và thế giới.

MỘT SỐ LOẠI NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH KIÊN GIANG

1. Đờn ca tài tử Nam Bộ

Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật đặc sắc, phổ biến ở Nam Bộ, ra đời vào cuối thế kỉ XIX trên cơ sở nhạc Lễ, nhạc Cung đình triều Nguyễn và âm nhạc dân gian miền Trung, miền Nam, có sức lan toả khắp 21 tỉnh phía Nam. Ở Kiên Giang, khắp các làng xã, xóm ấp đều có nhóm, câu lạc bộ Đờn ca tài tử.

Đờn ca tài tử là nghệ thuật của đờn (đàn) và ca, do những người bình dân Nam Bộ sáng tác để hát chơi sau những giờ lao động vất vả. Chữ “tài tử” có nghĩa là

người chơi nhạc có biệt tài, giỏi về cổ nhạc. Lúc đầu chỉ có đờn, sau xuất hiện thêm hình thức ca nên gọi là đờn ca. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không ngừng được sáng tạo nhờ tính ngẫu hứng, biến hoá theo cảm xúc trên cơ sở của 20 bài gốc (bài tổ) và 72 bài nhạc cổ. Nhạc cụ tham gia trình diễn gồm: đàn kìm, đàn tranh, đàn tì bà, đàn bầu, đàn cò, sáo, tiêu, song loan và hai nhạc cụ của phương Tây là vi-ô-lông và ghi ta đã được cải tiến để tăng sự nhấn nhá trong điệu đàn.

Đờn ca tài tử thường được thực hành theo nhóm, câu lạc bộ và gia đình. Các tài tử đờn, tài tử ca thường cùng ngồi trên mặt ván phẳng hoặc chiếu rộng để biểu diễn với phong cách thành thơi, lãng đãng dựa trên khung bài bản cố định. Khán giả có thể cùng tham gia thực hành, bình luận và sáng tạo lời mới. Trong các dịp lễ hội, tết, giỗ, cưới, sinh nhật, họp mặt,... thường không thể thiếu hình thức nghệ thuật này. Những người thực hành Đờn ca tài tử Nam Bộ luôn tôn trọng, quý mến, học hỏi nhau tài nghệ, văn hoá ứng xử. Những bài Đờn ca tài tử thường đề cập đến các câu chuyện về hiếu, trung, tín, lễ, tiết nghĩa; đưa ra những bài học giúp con người hướng thiện.

Người dân Kiên Giang rất say mê Đờn ca tài tử. Hiện nay, tỉnh Kiên Giang có 157 câu lạc bộ với gần 1 700 nghệ nhân trực tiếp tham gia trong phong trào Đờn ca tài tử. Trong lễ hội truyền thống Anh hùng Nguyễn Trung Trực tổ chức vào ngày 26 – 28/8 âm lịch hằng năm ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, các tiết mục Đờn ca tài tử luôn được hàng nghìn lượt công chúng đón nhận. Tỉnh Kiên Giang đã tổ chức “Hội thi Đờn ca tài tử tỉnh Kiên Giang” lần thứ I năm 2019 với 14 đội và lần thứ II năm 2020 với 15 đội, thu hút mỗi năm khoảng 200 tài tử đờn và tài tử ca đến từ các huyện, thành phố trong tỉnh tham dự. Các bài Đờn ca tài tử thể hiện nội dung ca ngợi Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, ca ngợi truyền thống yêu nước của nhân dân ta, ca ngợi những thành tựu giữ nước và xây dựng quê hương, ca ngợi đất và người Kiên Giang,... Hội thi toàn tỉnh và các phong trào ở địa phương góp phần thiết thực vào việc bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật của Đờn ca tài tử ở tỉnh Kiên Giang, tạo điều kiện để các nghệ nhân giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, phát hiện nhân tố mới, nhân rộng phong trào Đờn ca tài tử ở các huyện, thành phố trong tỉnh.

Đờn ca tài tử Nam Bộ được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh

mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2012 và được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO) vinh danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại tháng 12 năm 2013 (*xem hình 1.3*).

2. Sân khấu ca kịch Dù kê

Dù kê là một loại hình sân khấu ca kịch của người Khmer ở Kiên Giang nói riêng và Nam Bộ nói chung được ra đời và phát triển vào đầu thập niên 20 của thế kỉ XX. Đây là loại hình nghệ thuật có sự giao thoa của sân khấu truyền thống Rô băm (người Khmer), Cải lương (người Kinh) và Triều kịch (người Hoa).

Các vở dù kê đều có cốt truyện rõ ràng, được kết cấu theo chương hồi và phát triển trên nền nhạc ca hát, đối thoại và động tác diễn. Điểm đặc biệt là mỗi lời hát đều kèm theo các điệu múa. Sân khấu dù kê thường sử dụng các nhạc cụ truyền thống Khmer như: đàn khưm, giàn nhạc pưnpết (ngũ âm) và nhiều nhạc cụ dân tộc khác. Tích tuồng của sân khấu dù kê thường được khai thác từ cốt truyện cổ tích, thần thoại dân gian Khmer, cổ tích Việt Nam, một số tích tuồng của người Hoa và cải lương. Những vở diễn có đề tài văn hoá - xã hội ngợi ca người lao động, kêu gọi đoàn kết dân tộc, chống giặc ngoại xâm và áp bức bóc lột,... cũng chiếm số lượng đáng kể trong các vở dù kê được công diễn. Lối diễn dù kê tự nhiên, chân thực và dễ hiểu. Người không biết tiếng Khmer khi theo dõi diễn biến của vở dù kê vẫn hiểu được cốt truyện. Các vở dù kê có đề tài truyền thống thường kết thúc có hậu.

Nghệ thuật hoá trang và trang phục trên sân khấu Dù kê cũng rất độc đáo. Việc đánh phấn, tô son, vẽ mặt nhân vật phải đậm và màu sắc rõ ràng. Việc hoá trang phải theo tính cách của nhân vật, ngoài màu trắng nền còn có màu đỏ hồng (cho con người); màu đỏ, đen (vai chằn, vai động vật có phép thuật); màu xanh kệt (vai thần tiên), ... Trang phục của các nhân vật trong sân khấu Dù kê có hai dạng: trang phục dành cho nam giới với các vai vua, chúa, hoàng tử, chằn, đại bàng, rồng,... có kết cấu phức tạp, pha trộn nhiều màu sắc; trang phục dành cho nữ giới với các vai hoàng hậu, công chúa, tiểu thư, con gái chằn,... đều phải óng ánh, rực rỡ, đậm nét người Khmer.

Hiện nay, các nghệ nhân người Khmer ở Kiên Giang vẫn luôn tổ chức nhiều

hoạt động biểu diễn, giao lưu giữa các gánh hát để giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của loại hình nghệ thuật này. Ở huyện Gò Quao có nghệ nhân Danh Bê được người dân nơi đây gọi là ông bầu gánh hát vì ông rất say mê Dù kê. Ông và gia đình được mọi người coi là người “giữ và truyền lửa” yêu thích loại hình nghệ thuật này đến nhiều thế hệ ở địa phương (xem hình 1.1).

– Dựa vào thông tin trong phần Kiến thức mới và hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày nguồn gốc xuất xứ, đặc điểm nổi bật, giá trị của nghệ thuật Đờn ca tài tử, sân khấu ca kịch Dù kê ở Kiên Giang theo mẫu dưới đây:

Tên loại hình nghệ thuật truyền thống	Nguồn gốc xuất xứ	Đặc điểm nổi bật	Giá trị của loại hình nghệ thuật	Cảm nhận của em về loại hình nghệ thuật này
Đờn ca tài tử	?	?	?	?
Sân khấu ca kịch Dù kê	?	?	?	?

LUYỆN TẬP

1.Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về một loại hình nghệ thuật truyền thống đang được yêu thích ở địa phương em.

2. Chia sẻ những việc em nên làm và không nên làm khi đến xem một buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống ở địa phương.

VẬN DỤNG

Em chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây.

1. Em chọn và thể hiện một trong các hoạt động sau:

- Ca một câu (đoạn) vọng cổ/ điệu lý/ điệu hò,...
- Thực hiện một vài động tác vũ đạo kèm lời nói, lời hát của một nhân vật trong vở diễn Dù kê mà em đã xem.
- Vẽ hoá trang mặt cho một nhân vật trong sân khấu Dù kê.

2. Làm video giới thiệu về một loại hình nghệ thuật truyền thống em yêu thích ở địa phương mình.

Gợi ý: Video có lời dẫn, các hình ảnh giới thiệu về loại hình nghệ thuật: nguồn gốc xuất xứ, các đặc điểm nổi bật, các hình ảnh về buổi diễn, phỏng vấn diễn viên, khán giả, suy nghĩ của người làm video,...



BÀI 2. VĂN HOÁ ẨM THỰC Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể tên được một số món ẩm thực đặc trưng ở tỉnh Kiên Giang.
- Trình bày được khái quát những nét đặc sắc trong ẩm thực của tỉnh Kiên Giang; nêu được nguyên liệu và công thức chế biến một số món ăn của địa phương.
- Có hành vi, việc làm phù hợp để bảo tồn, phát huy, quảng bá nét đẹp trong ẩm thực của tỉnh nhà.



MỞ ĐẦU

– Kể tên các món ăn của Kiên Giang trong hình dưới đây.



Hình 2.1



Hình 2.2



Hình 2.3

– Chia sẻ về một món ăn đặc trưng của Kiên Giang em đã từng được



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về một số đặc điểm ẩm thực ở Kiên Giang

Kiên Giang là vùng đất xinh đẹp luôn hấp dẫn mọi du khách ghé qua không chỉ bởi những hòn đảo thơ mộng, phong cảnh hữu tình hay những lễ hội và các loại hình âm nhạc truyền thống mà còn bởi nét văn hoá ẩm thực phong phú, đa dạng. Vốn là một vùng đất được thiên nhiên ưu đãi về nhiều mặt nên Kiên Giang có nguồn nguyên liệu dồi dào và đa dạng cho việc chế biến các món ăn. Vùng U Minh Thượng có đặc sản rừng, các loại cá đồng, đọt choại, bòn bòn, bông súng, ngó môn,... Vùng Tây sông Hậu có đặc sản nước ngọt: tôm càng, cá bống tượng, cá lẩn, cá bông,... và các loại rau quả nước ngọt, rau vườn. Vùng Tứ giác Long Xuyên và Hà Tiên có đặc sản đồng, núi và ven biển: các loại cá đồng, các loại hải sản gần bờ, các loài thực vật, động vật của núi đồi,... Vùng biển đảo có đặc sản biển sâu, các loại ốc biển, cá biển tươi sống, rau quả vùng đất đảo.

Ở Kiên Giang có ba dân tộc chính cùng sinh sống: Kinh, Khmer, Hoa. Mỗi dân tộc có một số nét riêng trong ăn uống và cung cách chế biến thức ăn. Tuy nhiên, quá trình sinh sống lâu dài trên địa bàn đã dẫn đến sự giao lưu trong văn hoá ẩm thực giữa các dân tộc. Sự giao lưu đó thể hiện ở chỗ các dân tộc tiếp thu các món ăn của nhau, tạo nên sự phong phú, đa dạng trong văn hoá ẩm thực của vùng đất này.

Với nguồn nguyên liệu phong phú, ẩm thực Kiên Giang mang những nét độc đáo, đa dạng. Việc nấu ăn ở Kiên Giang được xem như một nghệ thuật, có món ăn gia truyền với cách làm đơn giản, không cầu kì, rất bình dân, tiện lợi nhưng phần nhiều đã trở thành đặc sản chung của vùng. Có thể kể đến một số món ăn tiêu biểu, đặc trưng cho vùng đất này như: gỏi cá trích, bún kèn, bánh thốt nốt, xôi xiêm, bánh canh, bánh xèo,...

- Kể tên các món ăn đặc trưng trong văn hoá ẩm thực ở Kiên Giang.
- Nêu một số đặc điểm ẩm thực ở Kiên Giang được đề cập thông tin ở trên.

2. Một số món ẩm thực của Kiên Giang

a) Gỏi cá trích

Đây là món ăn nhiều du khách không thể bỏ qua khi tới Phú Quốc. Món gỏi

này được làm từ nguyên liệu cá trích tươi ngon của vùng biển Phú Quốc. Đĩa gỏi cá trích mới được mang ra dễ khiến người ăn lúng túng vì bên trên phủ toàn dừa nạo trắng muốt. Thực khách phải trộn đều lên mới nhận rõ tầng sâu hấp dẫn với những miếng thịt cá tươi rói, rau thơm, đậu phộng ngon, ngò rí, hành tây, ớt tươi đầy mê hoặc.

Thực khách cầm miếng bánh tráng, nhúng sơ vào nước cho mềm rồi nhóm chút rau sống xà lách, dưa leo, rau thơm,... gấp gỏi cho lên trên. Sau đó, thực khách hãy cuộn lại thật chắc tay, chấm vào chén nước mắm Phú Quốc đầy mời gọi để biết món gỏi cá trích lừng danh của vùng đất này.



Hình 2.4. Gỏi cá trích

b) Bún kèn

Bún kèn là món ăn yêu thích của người người Khmer ở Hà Tiên. Việc chế biến món ăn đặc sản Hà Tiên này không quá phức tạp nhưng lại đòi hỏi sự tỉ mỉ và kiên nhẫn. Những con cá lóc được làm sạch, bỏ da, tách xương chỉ còn lại thịt cá và già nhuyễn. Tiếp đó, cá được xào chung với hành, tỏi, rồi bột cari, đinh hương, quế, bột nghệ,... Cho tất cả hỗn hợp này vào nồi nước luộc cá, nêm gia vị vừa ăn, không dùng nước mắm. Khi nước đã sôi và chín tới, bạn đã có thể tắt bếp và cho thêm nước cốt dừa để hoàn thành nước dùng thơm ngon, béo ngậy. Bún cho vào tô, cho ít rau sống, giá sống, húng thơm, dưa leo chẻ rồi chan nước dùng còn nóng, rắc thêm ít tôm khô đã được già nhuyễn,... trộn đều và bắt



Hình 2.5. Bún kèn

đầu thường thức. Thực khách sẽ cảm nhận được mùi thơm của rau, độ giòn của giá sống, dưa chuột hoà quyện với vị béo của nước cốt dừa và vị thơm ngọt của cá và nước dùng.

c) Bánh canh ghẹ

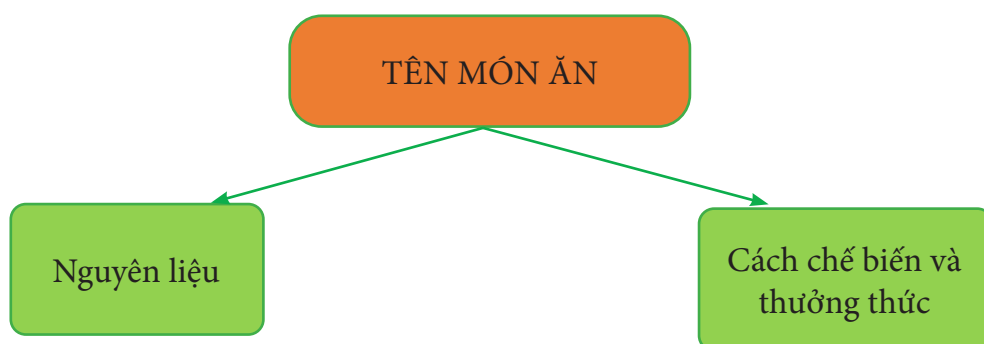
Bánh canh ghẹ là món ăn quen thuộc và đặc trưng ở Kiên Giang. Nước lèo được làm từ tôm khô, thịt, xương heo và đầu cá thu lấy khi tàu vừa cập bến tạo nên vị thơm, ngọt, mặn mà lại rất thanh. Còn chả cá chế biến bằng thịt cá thu tươi ngon, hấp dẫn. Cá tươi nạo, trộn với gia vị cơ bản như tiêu, tỏi, hành, bột ngọt, mắm rồi quết thật đều tay. Khi hỗn hợp nhuyễn đều, ép dẹp đem hấp chín hoặc chiên. Từng miếng chả dầy mùi sẽ được thái nhỏ vừa dai, vừa giòn, vừa đậm đà. Đặc biệt, ghẹ không quan trọng là to hay nhỏ nhưng thật chắc thịt, còn sống cho vào luộc nên ngọt ngon.



Hình 2.6. Bánh canh ghẹ

Tô bánh canh ghẹ bùng ra dễ làm người ăn ngạc nhiên vì chỉ thấy ghẹ với chả, bánh canh trắng nằm phía bên dưới khiêm nhường. Bánh canh ghẹ làm toàn từ hải sản nhưng không hề tanh. Ngược lại, mùi thơm rất quyến rũ. Một tô thôi nhưng trong đó tập hợp đủ hương vị biển làm say lòng thực khách.

– Tìm hiểu về những món ăn có trong bài đọc: nguyên liệu, cách chế biến và thưởng thức.



– Nhận xét của em về ẩm thực ở Kiên Giang (Gợi ý: nhận xét về nguyên liệu, cách chế biến, hình thức và hương vị của món ăn).

Các món ăn được làm chủ yếu từ nguyên liệu tự nhiên của quê hương Kiên Giang...



LUYỆN TẬP

1. Văn hoá ẩm thực có ý nghĩa như thế nào đối với người dân tỉnh Kiên Giang? (Gợi ý: ý nghĩa về kinh tế, về văn hoá – xã hội,...).

2. Chia sẻ về một món ăn đặc trưng ở Kiên Giang theo gợi ý sau:

Tên món ăn	Nguyên liệu	Cách chế biến	Cách thưởng thức
------------	-------------	---------------	------------------



VẬN DỤNG

Tìm hiểu thêm một số món ăn đặc trưng ở địa phương em.

STT	Tên món ăn	Xuất xứ	Cách chế biến
?	?	?	?
?	?	?	?



BÀI 3. LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT KIÊN GIANG TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVII ĐẾN NĂM 1918

Học xong bài này, em sẽ:

- Mô tả và nhận xét được những chuyển biến về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của vùng đất Kiên Giang từ đầu thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII.
- Trình bày được những chính sách của triều Nguyễn ở vùng đất Kiên Giang và phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Kiên Giang từ nửa cuối thế kỉ XIX.
- Nêu được một số cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp tiêu biểu của Nhân dân Kiên Giang từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Có ý thức sưu tầm và tìm hiểu tư liệu lịch sử về các dấu tích và các nhân vật lịch sử của Kiên Giang trong công cuộc dựng nước và giữ nước từ thế kỉ XVII đến năm 1918.



MỞ ĐẦU

Chùa Tam Bảo còn có tên là chùa Tiêu được xây dựng ở Hà Tiên. Quá trình xây dựng chùa gắn với tên tuổi Mạc Cửu thời khai hoang, mở đất ở vùng Tây Nam Tổ quốc. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa được trùng tu khang trang, uy



Hình 3.1. Chùa Tam Bảo (Sắc Tứ Tam Bảo tự), Hà Tiên

nghiêm như ngày nay. Chùa luôn là nơi sinh hoạt văn hoá truyền thống của người dân nơi đây.

Theo em, sự trùng tu chùa Tam Bảo Hà Tiên có ý nghĩa gì? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em phát triển kinh tế, văn hoá của vùng đất Kiên Giang trong các thế kỉ XVII – XIX.



KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành vùng đất Kiên Giang ở thế kỉ XVII

Đầu thế kỉ XVII, những lưu dân Việt ở miền Trung là người tiên phong đi khai phá vùng đất Nam Bộ. Họ lần lượt tiến vào vùng đất mới bằng đường biển với phương tiện chủ yếu là thuyền buồm và ghe bầu. Các điểm ngụ cư đầu tiên của đoàn người từ miền Trung vào là Mô Xoài (Bà Rịa), sau xuống Sài Gòn, Mỹ Tho, Hà Tiên.

Tại những vùng đất ven biển, nhất là các vũng hay vùng cửa biển, những người dân đến đây đã lập ra các thôn ấp theo mô hình làng xã truyền thống Bắc Bộ và Trung Bộ. Họ sống quần tụ, gần bó, tương trợ nhau trong việc khai hoang, vỡ đất, chống chọi với thiên nhiên. Năm 1688, chúa Nguyễn bắt đầu có chủ trương di dân người Việt vào vùng đất Nam Bộ.

Cuối thế kỉ XVII, Mạc Cửu cùng một số quan lại và binh lính nhà Minh từ Trung Quốc chạy sang đất Hà Tiên chiêu dụ dân xiêu dạt lập nên 7 xã gồm: Phú Quốc, Trưng Kê, Cần Vọt, Giá Khê, Hà Tiên, Hương Úc, Cà Mau (thuộc tỉnh Hà Tiên).

Năm 1708, chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với vùng đất Nam Bộ, Mạc Cửu đem vùng đất mình quản lí dân lên chúa Nguyễn Phúc Chu để được bảo hộ. Mạc Cửu được phong chức Tổng binh. Vùng đất vừa sát nhập vào đất Nam Bộ được đặt là trấn Hà Tiên, đến đây chủ quyền của Việt Nam được mở rộng đến tận Hà Tiên và mũi Cà Mau.

Năm 1757, Mạc Thiên Tích xin chúa Nguyễn đặt Giá Khê làm đạo Kiên Giang. Sau đó, đặt quan lại, chiêu dân, lập thôn ấp, mở rộng địa giới Hà Tiên.



Hình 3.2. Bài thơ “Tiêu tự thần chung” của Mạc Thiên Tích

Sau khi Mạc Cửu mất, con của ông là Mạc Thiên Tích được phong làm Tổng binh khâm sai Đại đô đốc Hà Tiên trấn. Ông ra sức xây dựng và phát triển Hà Tiên thành một trung tâm kinh tế phồn thịnh, đồng thời nêu cao ý thức bảo vệ chủ quyền, bảo vệ vùng biên giới cực Nam của Tổ quốc.

Năm 1808, vua Gia Long đặt hai huyện Kiên Giang và Long Xuyên do quân hạt đứng đầu (hạt là đơn vị hành chính tương đương cấp phủ thời phong kiến có nhiều huyện). Năm 1832, vua Minh Mạng đổi trấn thành tỉnh Hà Tiên là một trong 6 tỉnh của Nam Bộ gồm 1 phủ là An Biên; 3 huyện là Hà Châu, Kiên Giang, Long Xuyên. Từ năm 1867, Hà Tiên bị thực dân Pháp chiếm đóng và cai trị.

Trình bày những nét chính về quá trình hình thành vùng đất Hà Tiên.

2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hoá (từ đầu thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX)

a) Kinh tế

Hoạt động kinh tế chính ở vùng đất Kiên Giang xưa là nông nghiệp. Từ thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn cho phép những địa chủ giàu có từ Thuận – Quảng được đem tô tử và chiêu mộ nông dân lưu vong vào đây khai hoang lập ấp. Chính sách này được thực thi lâu dài và nhất quán như một phương thức chủ yếu nhằm khai hoang vùng đất Nam Bộ.

Đầu thế kỉ XIX, nhà Nguyễn thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đất Nam Kỳ, nhất là vùng biên cương. Vua Minh Mạng đưa ra các giải pháp như: lập đồn điền, cấp trâu cày để binh lính vừa cày ruộng vừa làm nhiệm vụ bảo vệ biên cương, miễn thuế thân, miễn lao dịch cho cư dân vùng biên cương, chiêu mộ dân không nghề nghiệp đến Hà Tiên khai hoang, lập làng, làm ruộng, trồng dâu.

Lời tâu của Nguyễn Công Trứ lên vua Minh Mạng: “Từ Vĩnh Thanh trở về Nam đến Hà Tiên, đất rất màu mỡ, mà những ruộng cấy lúa được chưa khai khẩn hết”.

(Theo Trần Đức Cường (Chủ biên), Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ từ khởi thủy đến năm 1945, NXB Khoa học xã hội)

Công tác thủy lợi được quan tâm, trấn thủ Nguyễn Văn Thụy (Thoại) điều động cả người Kinh, người Khmer nạo vét kênh Thụy Hà (Thoại Hà), nhà nước cấp tiền, gạo nạo vét sông qua Kiên Giang, vừa làm thủy lợi, vừa làm đường giao thông thuận tiện. Nhờ đó, nền kinh tế nông nghiệp vẫn được phát triển.

Thế kỉ XVII – XVIII, hoạt động buôn bán ở Hà Tiên rất phát triển, phố chợ ngày càng sầm uất, chúa Nguyễn còn cho phép Mạc Thiên Tích đúc tiền để sử dụng trong buôn bán. Thuyền buôn nước ngoài (Trung Quốc, Xiêm, Mã Lai, Ấn-đô-nê-xia, Ấn Độ, Miến Điện, Nhật Bản,... đã đến Hà Tiên, Giá Khê (Rạch Giá), Cà Mau, Trấn Di, Trấn Giang,... để trao đổi các sản phẩm từ địa phương như: hải sâm, cá khô, tôm khô,... và mua về các loại như: vải lụa, đồ sứ, giấy, đường, trà,...

Đường phố quán xuyên, phố xá liên tiếp, người Kinh (Việt), người Trung Quốc, người Khmer, người Chà Và chia khu mà ở. Tàu biển, thuyền sông đi lại như mắc cửi, thật là một nơi đô hội miền biển vậy.

(Theo Trần Đức Cường (Chủ biên), Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ từ khởi thủy đến năm 1945, NXB Khoa học xã hội, tr. 154)

Đến giữa thế kỉ XIX, việc buôn bán chỉ thực hiện giữa Kiên Giang và các tỉnh khác, còn với thuyền buôn nước ngoài không được phép vào Nam Bộ.

b) Văn hoá – xã hội

Vùng đất Kiên Giang hình thành một cộng đồng cư dân đa tộc, song các dân tộc chủ yếu là người Kinh, người Khmer, người Hoa. Cư dân tập trung đông ở một số trung tâm Hà Tiên, Rạch Giá, Phú Quốc, Cà Mau.

Thế kỉ XVII – XIX, Phật giáo ở Kiên Giang tiếp tục được phát triển, nhiều ngôi chùa được xây dựng như: chùa Tam Bảo, chùa Phù Dung ở phường Bình San,

thành phố Hà Tiên; chùa Quan Đế, chùa Phật Lớn, đình thần Nguyễn Trung Trực, nhà thờ họ Mạc ở Hà Tiên,...



Hình 3.3. Khu đặt tượng Phật trong khuôn viên chùa Tam Bảo ở Hà Tiên



Hình 3.4. Đền thờ họ Mạc ở Hà Tiên

Năm 1736, Mạc Thiên Tích lập ra “Tao đàn Chiêu Anh Các” để thờ tiên thánh và là nơi tiếp đón hiền tài, giao lưu sáng tác văn thơ. Tao đàn cho ra một khối lượng văn chương, thơ phú đồ sộ, tiêu biểu là: *Hà Tiên thập cảnh toàn tập*, *Minh bột di ngư thi thảo*, *Hà Tiên vịnh vật thi tuyển*,...



Hình 3.5. Nhà lưu niệm Tao đàn Chiêu Anh Các ở Hà Tiên



Hình 3.6. Bài thơ “Giang thành dạ cổ” của Mạc Thiên Tích

Năm 1821, vua Minh Mạng đặt chức Đốc học ở Hà Tiên, đặt chức Huấn đạo ở các huyện Kiên Giang, Long Xuyên, sau đó lập Văn Miếu ở tỉnh Hà Tiên để dạy học và mở mang văn hoá.

– Nêu những nét chính về tình hình kinh tế ở vùng đất Kiên Giang từ đầu thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX.

– Khai thác hình 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 và dựa vào những hiểu biết của em, hãy nêu và nhận xét về sự phát triển văn hoá ở Kiên Giang từ thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX.

3. Những cuộc đấu tranh chống Pháp tiêu biểu từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a) Nguyên nhân dẫn đến các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp

Giữa năm 1867, thực dân Pháp chiếm Hà Tiên và bắt đầu xây dựng bộ máy cai trị ở đây, chúng lập hai tham biện là Hà Tiên (huyện Hà Châu) và Rạch Giá (Kiên Giang và Long Xuyên). Năm 1900, các tham biện đổi thành tỉnh là tỉnh Hà Tiên và tỉnh Rạch Giá.

Tư bản Pháp bắt tay vào việc khai thác mọi nguồn lợi của vùng đất Nam Kỳ như: tôm, cá, sên chim, mật và sáp ong, củ tràm. Chúng bắt đóng đủ mọi loại thuế từ thuế thân, thuế đầu trâu, thuế sên chim,...

Thái độ đầu hàng thực dân Pháp của triều đình phong kiến đã khiến cho mâu thuẫn xã hội Hà Tiên và Rạch Giá ngày càng gay gắt, những cuộc đấu tranh chống Pháp và triều đình phong kiến diễn ra ngày càng nhiều và quyết liệt.

b) Các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp tiêu biểu ở Hà Tiên và Rạch Giá (từ giữa thế kỉ XIX đến năm 1918)

► Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực

Sau chiến công vang dội trên sông Vàm Cỏ Đông, đoạn chảy qua làng Nhật Tảo (1861), Nguyễn Trung Trực cho nghĩa quân lui về Hòn Chông xây dựng căn cứ tiếp tục chống Pháp. Để tập hợp lực lượng, ông liên lạc với sĩ phu và đồng bào yêu nước ở các nơi như: Miệt Thứ, Cái Nước, Chấn Bang. Ngày 16/6/1868, nghĩa quân bất ngờ tấn công đồn Kiên Giang, giết chết 5 tên sĩ quan Pháp, trong đó có tên Chánh tham biện Rạch Giá và 67 tên lính, thu 100 khẩu súng, nhiều đạn dược.

Ngày 21/6/1868, quân Pháp phản công, Nguyễn Trung Trực cho quân lui về Hòn Chông và ra đảo Phú Quốc. Thực dân Pháp cho quân bao vây Phú Quốc để truy kích nghĩa quân, Nguyễn Trung Trực bị sa vào tay giặc.

Trước sự dụ dỗ, mua chuộc của thực dân Pháp, Nguyễn Trung Trực vẫn giữ trọn khí tiết, ông đã khẳng khái thét vào mặt kẻ thù: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.

Lần đầu tiên, quân ta chủ động tấn công vào cơ quan đầu não của địch ở đồn Kiên Giang giành thắng lợi, giáng đòn mạnh vào chính sách xâm lược của chúng. Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực thể hiện ý chí kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam nói chung và người dân Kiên Giang nói riêng.

Sau khi Nguyễn Trung Trực bị thực dân Pháp hành quyết tại chợ Rạch Giá, người dân nơi đây đã bí mật xây dựng đền thờ ông trong khuôn viên đền thờ Nam Hải Đại tướng quân. Qua nhiều lần tu sửa, ngôi đền trở nên khang trang. Ngôi đền tọa lạc ở thành phố Rạch Giá.



Hình 3.7. Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (1838 – 1868)



Hình 3.8. Đền thờ Nguyễn Trung Trực tại thành phố Rạch Giá

► Các cuộc khởi nghĩa khác

Cuộc khởi nghĩa do hai anh em Đỗ Thừa Luông, Đỗ Thừa Tự lãnh đạo (1872) ở Cái Tàu đã lôi cuốn khoảng 200 người tham gia, nghĩa quân làm chủ được một vùng rộng lớn từ U Minh đến bờ nam sông Cái Lớn. Phải mất hơn nửa năm, thực dân Pháp mới đàn áp được cuộc khởi nghĩa.

Đầu thế kỉ XX, ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản lan nhanh đến Hà Tiên, Nguyễn Thần Hiến tích cực vận động phong trào Đông du của Phan Bội Châu. Khi phong trào Đông du thất bại, Phan Bội Châu sang hoạt động ở Trung Quốc và thành lập Việt Nam Quang hội (1912), Nguyễn Thần Hiến được giao phụ trách tài chính cho Hội. Ông bị thực dân Pháp bắt giam tại nhà tù Hoả Lò, ngày 26 – 01 – 1914, ông đã tự vẫn để giữ gìn khí tiết.

Nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân chống lại địa chủ, thực dân cướp đất ở Đông Thái (An Biên), Ninh Thạnh Lợi (Phước Long) đã gây chấn động Nam Kỳ. Nhân dân Hà Tiên, Rạch Giá còn tham gia nhiều cuộc đấu tranh thể hiện tinh thần đoàn kết với nhân dân Cam-pu-chia như tham gia vào các đội nghĩa quân của A-cha Xoa (1863 – 1866), Pu-com-bo (1666 – 1867),...

Những cuộc đấu tranh của nhân dân Hà Tiên, Rạch Giá diễn ra chủ động, ngay từ khi thực dân Pháp đặt ách cai trị ở đây, thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất, nhưng cuối cùng đều thất bại vì còn thiếu tư tưởng cách mạng soi đường.



1. Lập bảng hệ thống kiến (hoặc sơ đồ tư duy) về sự hình thành và phát triển ở vùng đất Kiên Giang từ thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX theo nội dung của bài học.

2. Lập bảng và hoàn thành bảng về các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp tiêu biểu ở vùng đất Kiên Giang theo mẫu sau:

Tiêu chí	Nội dung
Mục tiêu	?
Kẻ thù chính	?
Lực lượng tham gia	?
Nguyên nhân thất bại	?
Ý nghĩa lịch sử	?



VẬN DỤNG

1. Phát biểu suy nghĩ của em về câu nói của Nguyễn Trung Trực: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.

2. Hãy sưu tầm tư liệu về nhân vật lịch sử gắn với một sự kiện diễn ra trên vùng đất Kiên Giang trong khoảng thời gian từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 – 10 dòng) giới thiệu về nhân vật đó.



BÀI 4. MỘT SỐ NHÂN VẬT LỊCH SỬ TIÊU BIỂU CỦA TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được khái quát về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Kiên Giang
- Giới thiệu được những nét chính về thân thế, hoạt động và những đóng góp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu đối với Kiên Giang nói riêng và đối với dân tộc Việt Nam nói chung.
- Có ý thức sưu tầm tư liệu về một số nhân vật lịch sử của Kiên Giang qua các giai đoạn.



MỞ ĐẦU

Kiên Giang là vùng đất lịch sử – văn hóa, nơi sinh ra nhiều nhân vật lịch sử có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và quê hương Kiên Giang nói riêng.

Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về một số nhân vật lịch sử ở Kiên Giang. Theo em, chúng ta cần phải làm gì để tôn vinh các nhân vật lịch sử ở quê hương mình?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về nhân vật lịch sử ở Kiên Giang

Nhân vật lịch sử là người tạo ra những giá trị có ảnh hưởng đến xã hội, cộng

đồng trong một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử. Họ được cộng đồng ghi nhận và tôn vinh về những đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Khi xét công lao của một cá nhân, V.I. Lê-nin đã nói: Người ta “không căn cứ vào chỗ họ không cống hiến được gì so với yêu cầu của thời đại chúng ta, mà căn cứ vào chỗ họ đã cống hiến được gì so với các bậc tiền bối của họ”.

(Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập I*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2022, tr.252)

Vùng đất Kiên Giang gắn với tên tuổi của nhiều nhân vật lịch sử có công khai phá, tạo lập cộng đồng, sáng tạo văn hoá. Họ là những nhân vật tiêu biểu trong hoạt động cách mạng, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc,... như: Mạc Cửu, Nguyễn Trung Trực, Tư Phùng (Liệt sĩ Phan Thị Ràng), Hồng Hạnh (Liệt sĩ Mai Thị Nường),...

Ở Kiên Giang, hình thức tôn vinh đối với các nhân vật lịch sử khá đa dạng như: gắn kết giữa di tích thờ tự (đền, đình, miếu) với các tư liệu lịch sử, lễ hội, văn hoá tâm linh, nhờ đó những nét đẹp văn hoá truyền thống được hoà quyện vào sự tôn vinh các nhân vật lịch sử. Hình thức tôn vinh thể hiện bằng việc xây dựng bia tưởng niệm, tượng đài, xuất bản ấn phẩm, hồi kí, đặt tên đường phố, tên trường học... qua đó cộng đồng cư dân càng hiểu rõ về thân thế, sự nghiệp và những đóng góp của nhân vật lịch sử.



Hình 4.1. Di tích lịch sử văn hoá đền thờ họ Mạc

Đền thờ được xây dựng trong những năm 1735 – 1739. Qua chiến tranh, đền được trùng tu và có diện mạo như ngày nay.

- Em hãy nêu nét nổi bật về các nhân vật lịch sử ở Kiên Giang.
- Trình bày một số hình thức tôn vinh nhân vật lịch sử ở Kiên Giang.

2. Một số nhân vật tiêu biểu ở Kiên Giang

a) Nhân vật lịch sử tiêu biểu trong công cuộc khai phá, tạo lập cộng đồng

➤ *Tổng binh Mạc Cửu – người “khai trấn” Hà Tiên*

Trước thế kỉ XVII, Hà Tiên là vùng đất rộng, người thưa, chưa có chính quyền nào quản lí. Khi diễn ra cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn, nhiều người Việt đã dùng thuyền vượt biển vào miền cực Nam, trong đó có Hà Tiên để sinh sống.

Sau khi thần phục vua Chân Lạp, Mạc Cửu được cử đến cai quản vùng đất Hà Tiên, ở đây ông tập hợp người dân lại, khai hoang lập thành 7 xã theo ven biển Vịnh Thái Lan, cho nông dân tự do khai hoang, mở mang phố chợ, đắp đường xá, đẩy mạnh việc buôn bán với nước ngoài.

Mùa Thu năm Mậu Tý (1708), Mạc Cửu đem vùng đất mình quản lí dâng lên chúa Nguyễn Phúc Chu để được bảo hộ. Chúa Nguyễn phong cho ông làm Tổng binh trấn giữ Hà Tiên (gồm Phú Quốc, Hà Tiên, Cà Mau). Mạc Cửu về Hà Tiên, tuân theo chỉ dụ của Chúa Nguyễn, cho xây thành đắp lũy, dựng nên doanh trại, chiêu dụ người hiền tài. Trấn Hà Tiên dần dần được mở mang, trở thành nơi đô hội nhỏ.

Mạc Cửu (1655 – 1735), là người Lôi Châu, Quảng Đông (Trung Quốc). Năm 1680, ông đến Chân Lạp và được cử giữ chức Ôc Nha (người đứng đầu phủ) phủ Sài Mạt thuộc Chân Lạp (nay là tỉnh Kam Pốt, Cam-pu-chia). Một thời gian sau, Mạc Cửu đến Hà Tiên. Năm 1708, ông lấy vợ người Việt, nên dòng họ Mạc được coi là người Việt gốc Hoa. Sau khi ông mất, chúa Nguyễn ban sắc chỉ tặng ông chức “Khai trấn”.

➤ *Mạc Thiên Tích – người lập Tao đàn Chiêu Anh Các*

Sau khi Mạc Cửu qua đời, con trai là Mạc Thiên Tích nhận sắc phong “Tổng binh Khâm sai Đại đô đốc trấn Hà Tiên”. Ông tiếp tục khuyến khích nhân dân khai

hoang, đẩy mạnh hoạt động buôn bán, tiến hành xây dựng dựng một lực lượng quân sự khá mạnh, nhiều công trình phòng thủ. Nhờ đó đã đánh bại sự xâm lấn của quân Xiêm, tiêu trừ bọn cướp biển, giữ cho Hà Tiên yên ổn.

Mạc Thiên Tích cho xây dựng Tao đàn Chiêu Anh Các (toà gác chiêu tập anh tài), là một văn miếu để thờ Khổng Tử, đồng thời cũng là một nhà “nghĩa học” (trường dạy học làm việc nghĩa). Tại Chiêu Anh Các, các học trò ở xa còn có phòng để về lưu trú.

Văn chương ở Tao đàn Chiêu Anh Các có khối lượng đồ sộ, gồm nhiều thể loại như từ, phú,... được viết bằng chữ Hán và cả chữ Nôm để miêu tả một cách trung thực về cảnh đẹp của quê hương, ca ngợi sức lao động của người dân trên vùng đất Hà Tiên xưa.

Chiêu Anh Các góp phần quan trọng vào việc củng cố ý thức dân tộc và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam tại một vùng đất mới mà tộc người Việt vừa mới bắt tay khai phá, mở đầu cho một thời kì mới trong nền thơ ca ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vào thế kỉ XVIII.



Hình 4.2. Khu di tích Tao đàn Chiêu Anh Các ở Hà Tiên

Tao đàn Chiêu Anh Các là nơi đã sinh ra một khối lượng văn chương, từ, phú đồ sộ. Năm 1821, Trịnh Hoài Đức nhắc tới 6 tập sách từng được xuất bản và lưu hành gồm: Hà Tiên thập cảnh toàn tập, Minh bột di ngư thi thảo, Hà Tiên thập vịnh thi tuyển, Châu thị trình liệt, Thi truyện tặng lưu tiết phụ, Thi thảo cách ngôn vị tập.

- Giới thiệu về các nhân vật lịch sử thời kì từ thế kỉ XVII – XVIII.
- Nêu vai trò của các nhân vật Mạc Cửu và Mạc Thiên Tích.

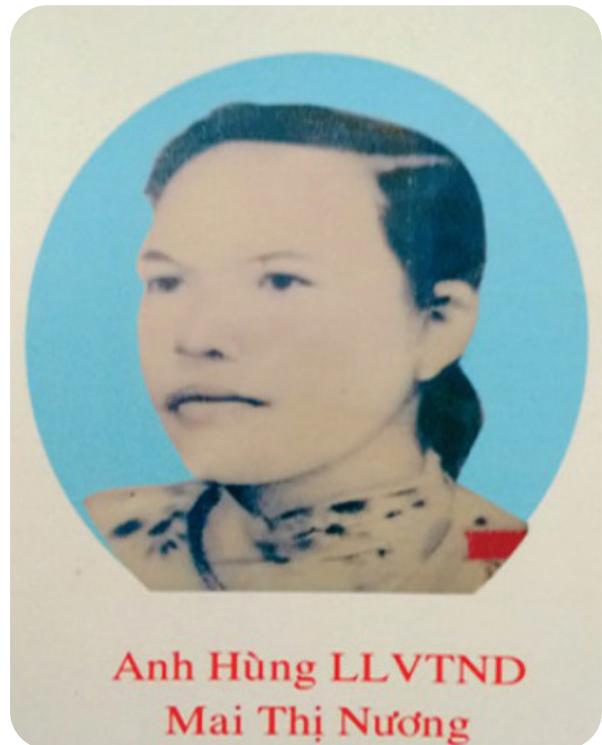
b) Nhân vật lịch sử tiêu biểu trong hoạt động cách mạng, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc

➤ **Mai Thị Nường – Liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**

Mai Thị Nường (bí danh Hồng Hạnh) sinh năm 1940 tại xã Thạch Hoà, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bà Hồng Hạnh tham gia cách mạng từ năm 17 tuổi, lúc đó Bà làm công tác giao liên. Năm 18 tuổi, Bà được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Bà được tổ chức phân công làm Bí thư Chi đoàn, Đội trưởng Đội vũ trang xã Thạch Hoà.

Đầu năm 1959, Bà bị địch phục kích trên đường làm nhiệm vụ từ ấp Thạch Bình qua sóc Mò Om về Kinh Cai Chương. Bà bị địch bắt, nhưng chúng không đủ cơ sở kết tội, nên buộc phải thả Bà.

Tháng 9 –1960, tại một cuộc họp của Bà cùng đồng đội để bàn kế hoạch diệt ác, quân địch bất ngờ vây bắt. Bà cùng đồng đội đánh trả quyết liệt, nhận thấy tình thế nguy cấp bà ra lệnh rút lui, còn mình đánh lạc hướng địch. Bà bị bắt, nhưng toàn Đội được bảo vệ an toàn.



Hình 4.3. Liệt sĩ Mai Thị Nường (Hồng Hạnh)



Hình 4.4. Nhà Bia tưởng niệm Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Mai Thị Nường

Sự hy sinh anh dũng của Bà Hồng Hạnh là tấm gương sáng ngời của người phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ tỉnh Kiên Giang nói riêng. Bà thật xứng đáng với 8 chữ vàng mà chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho phụ nữ Việt Nam: Anh hùng – Bất khuất – Trung hậu – Đảm đang.

Ghi nhận công lao và sự hy sinh của Bà, ngày 20 -12 - 1994, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng Bà danh hiệu: “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”.

Trong nhà giam, Bà chịu nhiều hình thức tra tấn dã man như: đổ nước xà phòng, dí điện vào người, xẻo thịt,... Sau hơn một tháng bị tra tấn, Bà vẫn giữ thái độ bình tĩnh, hiên ngang, không một lời khai báo. Không thể lay chuyển tinh thần của Bà Hồng Hạnh, ngày 12 - 10 - 1960, chúng tiếp tục tra tấn và sát hại Bà một cách man rợ. Trước lúc hy sinh, Bà vẫn hô to: “Tao chết đi sẽ có hàng trăm, hàng ngàn người khác đứng lên tiêu diệt bọn bay”, “Hồ Chí Minh muôn năm!”, “Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!”.

Năm 2005, Sở Văn hoá-- Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang đã cho xây dựng Di tích Nhà bia tưởng niệm Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Mai Thị Nường tại nội ô thị trấn Giồng Riềng. Ngày 12 - 10 hằng năm, chính quyền huyện Giồng Riềng tổ chức lễ giỗ Liệt sĩ Mai Thị Nường (Hồng Hạnh) tại Di tích Nhà bia tưởng niệm Liệt sĩ.

- Em hãy nêu nét chính trong hoạt động cách mạng của liệt sĩ Mai Thị Nường.
- Những đóng góp của Liệt sĩ Mai Thị Nường được Nhà nước ghi nhận như thế nào?

Phan Thị Ràng – Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Hình 4.5. Liệt sĩ Phan Thị Ràng (Tư Phụng)

Cuộc đời hoạt động cách mạng của chị Phan Thị Ràng trở thành nguồn cảm hứng cho nhà văn Anh Đức, xây dựng hình tượng nhân vật lịch sử “Chị Sứ” trong tiểu thuyết “Hòn Đất” của ông. Đạo diễn Hồng Sến đã chuyển thể tiểu thuyết thành bộ phim “Hòn Đất” và nhân vật “Chị Sứ” đã làm rung động những trái tim yêu nước qua nhiều thế hệ.

Phan Thị Ràng (bí danh Tư Phụng) sinh năm 1937 tại xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Chị tham gia cách mạng từ năm 13 tuổi, hoạt động trong Đội Thiếu niên cứu quốc, làm công tác giao liên cho Công binh xưởng 18, tỉnh Long Châu Hà. Sau đó, Bà còn tham gia nhiều nhiệm vụ khác như: trinh sát, công tác thanh vận, công tác binh vận,... lúc hoạt động bí mật, lúc công khai ở địa bàn các xã Xà Tôn, huyện Tri Tôn; Thổ Sơn và Bình Sơn huyện Châu Thành, tỉnh Rạch Giá (nay là huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang).

Cuối tháng 12 năm 1961, địch huy động một lực lượng lớn tấn công vào khu vực Ba Hòn (Hòn Đất, Hòn Me, Hòn Sóc) nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng đang đóng ở đây. Tư Phụng làm nhiệm vụ giữ

liên lạc giữa các đơn vị trong căn cứ Ba Hòn, vừa tổ chức, vừa vận động Nhân dân đấu tranh chính trị, binh vận,... góp phần bẻ gãy cuộc càn quét của địch.

Đêm ngày 08, rạng ngày 09 – 01 – 1962, trên đường đi làm nhiệm vụ cách điểm hẹn với đồng đội khoảng 50 mét, Bà bị địch phục kích và bị bắt. Chúng vừa ra sức dụ dỗ, vừa dùng cực hình tra tấn, nhưng chị một lòng kiên trung với cách mạng, không một lời khai báo. Biết không thể lung lạc được ý chí cách mạng của người cộng sản kiên trung, địch đã sát hại chị một cách man rợ, khi đó chị mới bước sang tuổi 25.

Ghi nhận công lao và sự hy sinh của liệt sĩ Phan Thị Ràng, ngày 20 – 12 – 1994, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng chị danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”. Ngày 09 tháng 01 hàng năm, chính quyền huyện Hòn Đất tổ chức lễ giỗ Bà tại Khu Di tích lịch sử – Thắng cảnh Hòn Đất ở xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất.



Hình 4.6. Bia tưởng niệm Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Liệt sĩ Phan Thị Ràng và tượng đài chiến thắng tại xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất

- Em hãy nêu nét chính trong hoạt động cách mạng của liệt sĩ Phan Thị Ràng.
- Những đóng góp của Liệt sĩ Phan Thị Ràng được Nhà nước ghi nhận và nhân dân Kiên Giang tôn vinh như thế nào?

LUYỆN TẬP

1. Kể tên một số nhân vật lịch sử của tỉnh Kiên Giang mà em biết.
2. Lập bảng và hoàn thành nội dung trong bảng về các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Kiên Giang theo mẫu sau:

Tên nhân vật	Những đóng góp	Hình thức tôn vinh
?	?	?
?	?	?
?	?	?



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm tư liệu về nhân vật lịch sử tiêu biểu gắn với các hoạt động khai phá, tạo lập cộng đồng; tham gia cách mạng.
2. Em đóng vai người thuyết minh giới thiệu về một nhân vật lịch sử cách mạng ở Kiên Giang.

ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

BÀI 5. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được các điều kiện phát triển ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của tỉnh Kiên Giang.
- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của tỉnh Kiên Giang.
- Nêu được ít nhất một ngành công nghiệp, nông nghiệp hoặc dịch vụ góp phần tạo nên đặc trưng kinh tế – xã hội tỉnh Kiên Giang.
- Sử dụng được bản đồ, số liệu, biểu đồ để trình bày các đặc điểm về ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.
- Thu thập được thông tin để quảng bá và giới thiệu về sản phẩm đặc sản quê hương.



MỞ ĐẦU

Với những lợi thế đặc biệt về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, cùng với những chính sách phù hợp trong quá trình đổi mới kinh tế, các ngành kinh tế Kiên Giang đã có những phát triển nhanh chóng và ngày càng khẳng định vị thế đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Em tự hào nhất về ngành kinh tế nào của tỉnh? Vì sao?



Hình 5.1. Bản đồ kinh tế chung tỉnh Kiên Giang

KIẾN THỨC MỚI

1. Nông – lâm – thủy sản

Nông – lâm – thủy sản là một trong những thế mạnh của tỉnh Kiên Giang. Trong những năm qua, cùng với những điều kiện tự nhiên thuận lợi, Kiên Giang đã tập trung mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hoá nông nghiệp. Nhờ đó, nông – lâm – thủy sản tăng trưởng vững chắc, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất chuyên môn hoá lớn trong nông nghiệp.

a) Nông nghiệp

Nông nghiệp chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh Kiên Giang. Trong nội bộ ngành nông nghiệp đã có sự chuyển dịch giữa trồng trọt và chăn nuôi song còn rất chậm. Ngành trồng trọt vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Trong trồng trọt, cây lúa chiếm vị trí quan trọng nhất. Sản xuất lúa phát triển cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Lúa được trồng nhiều ở Hòn

Đất, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Gò Quao và Kiên Lương. Ngoài trồng lúa, Kiên Giang còn trồng các loại cây lương thực khác như bắp (ngô), khoai lang, khoai mì (sắn) ở Giồng Riềng, Gò Quao, Hòn Đất, Kiên Lương. Các huyện có diện tích trồng cây ăn quả lớn là Hòn Đất, Giồng Riềng, Gò Quao, U Minh Thượng, Châu Thành, Vĩnh Thuận với các loại cây chính như khóm (dứa), xoài, cam, măng cụt, sầu riêng.



Hình 5.2. Thu hoạch lúa ở huyện An Biên



Hình 5.3. Trồng khóm (dứa) ở Tắc Cậu, huyện Châu Thành

Ngành chăn nuôi của Kiên Giang khá phát triển, các vật nuôi chính là trâu, bò, heo (lợn) và gia cầm. Trâu, bò được nuôi nhiều ở Hà Tiên, Hòn Đất, Tân Hiệp,

Giồng Riềng, Châu Thành. Lợn được nuôi nhiều ở Gò Quao, Giồng Riềng, Châu Thành, Tân Hiệp. Vịt được nuôi nhiều ở Gò Quao, Giồng RIềng, Châu Thành.



Hình 5.4. Nuôi vịt ở huyện Châu Thành

Bảng 5.1. Số lượng vật nuôi của Kiên Giang qua các năm

Vật nuôi	2015	2016	2017	2018	2019
Trâu (con)	5 955	5 257	5 341	5 013	5 010
Bò (con)	11 455	11 339	12 098	13 366	12 406
Heo (lợn)	339 744	340 050	340 207	340 330	200 738
Gia cầm (nghìn con)	5 483, 37	5 486,35	5 537,69	5 438,50	4 483,36

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2019)

Dựa vào bảng 5.1 và kiến thức đã học, em hãy:

– Cho biết trong các ngành nông nghiệp ở Kiên Giang, ngành nào có điều kiện phát triển thuận lợi nhất?

- Nhận xét về tình hình chăn nuôi của Kiên Giang qua các năm?
- Xác định trên bản đồ kinh tế chung tỉnh Kiên Giang các vùng sản xuất lúa lớn.

b) Lâm nghiệp

Kiên Giang có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển lâm nghiệp. Tỉnh có Vườn Quốc gia Phú Quốc và Vườn Quốc gia U Minh Thượng. Ngoài ra, còn có khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Chông. Rừng Kiên Giang bao gồm rừng ngập mặn tập trung ở ven biển các huyện An Biên, An Minh, Hòn Đất, Kiến Lương; rừng nhiệt đới trên núi ở Phú Quốc, Hòn Đất, Kiến Lương và Hà Tiên.

Bảng 5.2. Tình hình phát triển lâm nghiệp

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng diện tích rừng (ha)	54 461	68 619	53 822	65 875	76 218
Rừng trồng (ha)	12 311	13 058	13 121	13 288	15 091

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2019)

Dựa vào bảng 5.2 và kiến thức đã học, em nhận xét gì về tình hình phát triển lâm nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 – 2019?

c) Thủy sản

Thủy sản là thế mạnh thứ hai trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh và là ngành có khả năng tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị cao thông qua công nghiệp chế biến. Với hơn 200 km bờ biển và khoảng 140 hòn đảo lớn nhỏ, ngư trường khai thác rộng 63 000km², mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt nên ngành thủy sản của Kiên Giang có tiềm năng phát triển rất lớn.

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:

- Kiên Giang có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển ngành thủy sản.
- Kể tên một số mô hình nuôi, trồng thủy sản ở Kiên Giang mà em biết.

2. Công nghiệp

Công nghiệp và thủ công nghiệp là thế mạnh thứ ba của Kiên Giang. Nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú là điều kiện thuận lợi để Kiên Giang phát triển công nghiệp. Ngành công nghiệp của tỉnh phát triển mạnh chủ yếu ở 2 lĩnh vực truyền thống là sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến nông, thủy sản.

a) Công nghiệp khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng: là ngành chủ đạo trong nền công nghiệp của tỉnh nhờ nguồn nguyên liệu đá vôi phong phú. Nhiều nhà máy xi măng lớn đã phát triển ở Kiên Lương.

b) Công nghiệp chế biến thủy, hải sản: đang phát triển mạnh mẽ nhờ nguồn lợi thủy, hải sản to lớn tại địa phương. Nhiều cơ sở chế biến thủy, hải sản như sản xuất tôm, mực, làm nước mắm, chế biến cá khô,... đã phát triển ở Rạch Giá, Châu Thành, Kiên Lương, Hà Tiên, Phú Quốc.



Hình 5.5. Sản xuất nước mắm ở Phú Quốc

c) Công nghiệp chế biến nông sản: gồm các ngành như xay xát gạo, chế biến khóm,... Các xí nghiệp sản xuất chủ yếu tập trung ở Rạch Giá, Châu Thành, Giồng Riềng, Tân Hiệp,... Chất lượng sản phẩm của ngành ngày càng được nâng lên để đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.



Hình 5.6. Công nhân sơ chế mực tại nhà máy chế biến thủy sản ở huyện Châu Thành

Bằng kiến thức đã học và hiểu biết của em, hãy trình bày về một ngành công nghiệp của tỉnh Kiên Giang.

3. Dịch vụ

a) Ngành giao thông vận tải

Tỉnh Kiên Giang có mạng lưới giao thông vận tải tương đối phát triển. Tỉnh có các tuyến đường bộ, đường thủy và đường hàng không nối liền các tỉnh và ngoài nước với nhiều cảng biển, cảng sông, sân bay,... thuận lợi cho hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hoá và giao lưu phát triển kinh tế. Các tuyến đường bộ quan trọng nhất gồm:

Tuyến Lộ Tẻ – Rạch Sỏi dài 51 km, rộng 17 m, nối huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đến Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đây là tuyến đường cao tốc mới được đưa vào sử dụng, có ý nghĩa quan trọng đối với Kiên Giang.

Quốc lộ 80: Nối liền Kiên Giang với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến cửa khẩu quốc tế Hà Tiên sang Cam-pu-chia.

Quốc lộ 61: Từ thành phố Rạch Giá qua huyện Gò Quao, đến thành phố Vị Thanh của tỉnh Hậu Giang và cắt với quốc lộ 1A.

Quốc lộ 63: Từ thành phố Rạch Giá qua các huyện Châu Thành, An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận nối liền với quốc lộ 1A tại thành phố Cà Mau.

Huyện đảo Phú Quốc có khoảng 73 km đường bộ. Ngoài hệ thống quốc lộ chính, Kiên Giang còn có nhiều tỉnh lộ nối liền giao thông đến trung tâm xã và các hương lộ nối liền các ấp thuận tiện cho việc đi lại của Nhân dân.

Giao thông đường thủy là thế mạnh của Kiên Giang, trong đó quan trọng nhất là tuyến Kiên Lương – Thành phố Hồ Chí Minh. Kiên Giang có các bến tàu tại Rạch Giá, Rạch Sỏi, Hà Tiên, Kiên Lương, Phú Quốc, Kiên Hải.

Đường biển có tuyến Rạch Giá – Phú Quốc, Hà Tiên – Phú Quốc và các tuyến ngắn từ Rạch Giá ra các đảo. Tuyến đường hành lang ven biển từ Rạch Giá (qua Châu Thành, An Biên, An Minh) đi Cà Mau không có ý nghĩa kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế biển ở các tỉnh miền Tây.

Kiên Giang có hai sân bay đang hoạt động là sân bay Rạch Sỏi (Rạch Giá) và sân bay Quốc tế Phú Quốc với các chuyến bay trong và ngoài nước. Hiện nay, tại cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đang có các đường bay đi/ đến do các hãng hàng không Vietnam Airlines, Vietjet, Pacific Airline, Bamboo Airways, Vasco,... khai thác và hoạt động với các đường bay Cần Thơ đi/ đến Hải Phòng, Hà Nội, Rạch Giá, thành phố Hồ Chí Minh, Singapore, Nga,...

[Tìm trên bản đồ giao thông vận tải Việt Nam các quốc lộ 80, 61, 63, sân bay Dương Đông và bến tàu Rạch Giá.](#)

b) Ngành du lịch

Kiên Giang là tỉnh có nhiều tiềm năng và điều kiện để phát triển du lịch so với các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Về tài nguyên tự nhiên: Tỉnh có nhiều thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng như Hòn Chông, Hòn Trẹm, Hòn Phụ Tử, núi Mo So, bãi biển Mũi Nai, Thạch Động, Bãi Dương, Bãi Sao, Vườn quốc gia Phú Quốc, Vườn quốc gia U Minh Thượng,...



Hình 5.7. Bãi Khem, thành phố Phú Quốc

Về tài nguyên du lịch nhân văn: Kiên Giang là vùng đất có nền văn minh cổ xưa thuộc văn hoá Óc Eo với nhiều di sản văn hoá, lịch sử có giá trị. Hiện nay, Kiên Giang có khoảng 100 di tích, trong đó có 23 di tích được xếp hạng quốc gia, tiêu biểu như: mộ và đền thờ Nguyễn Trung Trực, nhà tù Phú Quốc,... Ngoài ra, Kiên Giang còn có nhiều lễ hội văn hoá đặc sắc khác.



Hình 5.8. Nhà tù Phú Quốc

Các vùng du lịch trọng điểm của Kiên Giang gồm: Đảo Phú quốc, Vùng Hà Tiên – Kiên Lương, thành phố Rạch Giá và vùng phụ cận, vùng U Minh Thượng. Số lượt khách du lịch đến Kiên Giang ngày càng đông. Hiện tỉnh đang tích cực đẩy mạnh khai thác các loại hình du lịch sinh thái (rừng, biển đảo), du lịch văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng, với mục tiêu phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Tỉnh Kiên Giang có những điều kiện gì thuận lợi cho phát triển du lịch?
- Hãy kể tên một số địa điểm du lịch nổi tiếng ở Kiên Giang mà em biết.

c) Các ngành dịch vụ khác

Bưu chính viễn thông: Hoạt động bưu chính viễn thông của Kiên Giang đang có bước phát triển nhanh chóng, khá hiện đại và đồng bộ, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Hiện nay, tất cả các xã phường, thị trấn trong tỉnh đều được phủ sóng điện thoại, sóng phát thanh, truyền hình và mạng Internet.

Thương mại: Có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Mạng lưới thương mại mở rộng và phát triển rộng khắp, đặc biệt là ở thành phố Rạch Giá, Phú Quốc và Hà Tiên.



1. Theo em, ngành kinh tế nào là thế mạnh của tỉnh Kiên Giang? Tại sao?

2. Hãy phân tích các điều kiện để phát triển ngành nông – lâm – thủy sản ở Kiên Giang.



Một du khách muốn có 3 ngày du lịch ở Kiên Giang, em sẽ tư vấn cho họ lựa chọn các điểm du lịch nào? Hãy giúp họ thiết kế tuyến du lịch phù hợp.



BÀI 6. CÁC NGÀNH NGHỀ KINH TẾ MŨI NHỌN Ở TỈNH KIÊN GIANG



Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được tên các ngành nghề kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang.
- Phân tích một số đặc điểm phát triển các ngành nghề kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang.
- Liên hệ được với định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.



MỞ ĐẦU

Trong quá trình phát triển của một địa phương, việc xác định đúng ngành nghề kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực để lựa chọn hướng đi, đưa ra các chính sách, biện pháp phát triển là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công địa phương đó.

Vậy tỉnh Kiên Giang có những ngành kinh tế nào được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn? Những ngành đó có đặc điểm phát triển như thế nào? Có vai trò đối với sự phát triển của tỉnh ra sao?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát chung

Ngành kinh tế mũi nhọn là ngành kinh tế khi được tập trung đầu tư phát triển, sẽ có vai trò quan trọng trong việc phát triển cân đối, tối ưu, tổng hợp,... Nền kinh tế, từ đó góp phần đảm bảo nền kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững.

Kiên Giang có nhiều tiềm năng để phát triển tất cả các ngành kinh tế, trong đó các ngành nghề được xác định là ngành nghề kinh tế mũi nhọn bao gồm: ngành du lịch, ngành kinh tế biển và sản xuất lương thực, thực phẩm gắn với phát triển công nghiệp chế biến.

Em hãy trình bày những thế mạnh phát triển kinh tế của tỉnh Kiên Giang mà em biết.

2. Các ngành nghề kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang

a) Ngành du lịch

➤ Tiềm năng và lợi thế:

Tỉnh Kiên Giang có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có đồng bằng, rừng núi, biển và hải đảo với hơn 140 hòn đảo lớn, nhỏ. Hệ sinh thái biển đa dạng, phong phú, quý hiếm, độc đáo,... thích hợp với nhiều loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, thể thao, mạo hiểm.



Hình 6.1. Suối Tranh, thành phố Phú Quốc

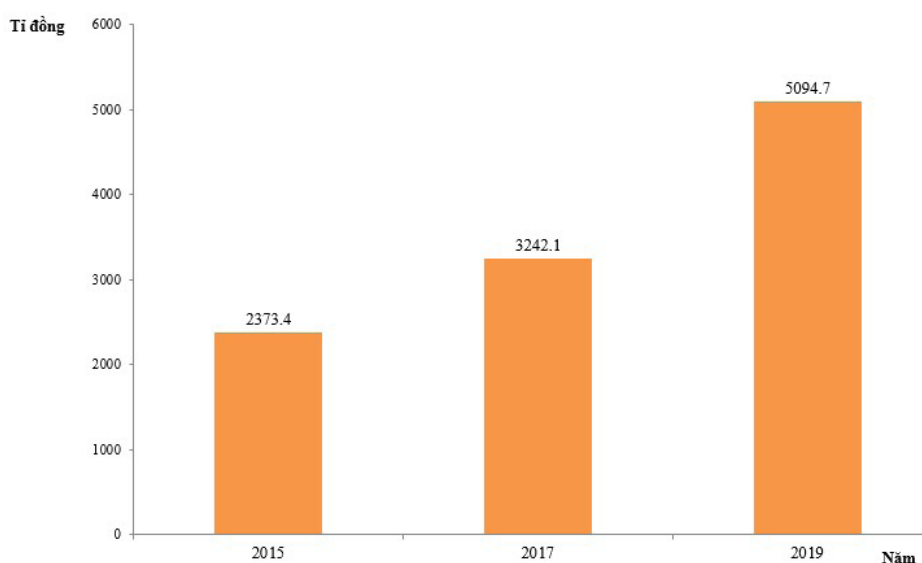
➤ Đặc điểm phát triển:

Ngành du lịch của tỉnh Kiên Giang đang trên đà phát triển, lượng khách quốc tế và khách trong nước đều tăng. Du lịch biển, đảo đã trở thành một đặc sản, một sản phẩm riêng khi nói về du lịch Kiên Giang.

Bảng 6.1. Số lượt khách du lịch đến Kiên Giang giai đoạn 2015 – 2019

Khách du lịch	2015	2017	2019
Khách quốc tế	282 113	368 207	713 291
Khách trong nước	2 291 065	2 545 919	3 472 523

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2020)



Hình 6.2. Doanh thu du lịch theo giá hiện hành của tỉnh Kiên Giang

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2020)

Dựa vào hình 6.2, em hãy nhận xét về doanh thu du lịch của tỉnh Kiên Giang.

Trong bối cảnh chung của đại dịch COVID-19, hoạt động du lịch Kiên Giang cũng chịu ảnh hưởng, lượng khách du lịch giảm, nhất là lượng khách quốc tế. Năm 2020 khách quốc tế đến Kiên Giang là 173 953 lượt khách. Tuy nhiên, đến nay (2022), đại dịch đã được kiểm soát, ngành du lịch của tỉnh Kiên Giang bắt đầu khởi sắc trở lại.

➤ **Định hướng phát triển:**

Đến năm 2025 và tầm nhìn 2030: tập trung phát triển 4 vùng du lịch Phú Quốc, Hà Tiên – Kiên Lương, Rạch Giá – Kiên Hải – Hòn Đất và U Minh Thượng.

Các sản phẩm chủ đạo, gồm: du lịch biển đảo; du lịch văn hoá; du lịch gắn với thiên nhiên – sinh thái.

Đến năm 2030: Phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang toàn diện cả về phạm vi, quy mô, chất lượng dịch vụ và đảm bảo tính bền vững; Du lịch Kiên Giang thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, chuyên nghiệp với hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, có thương hiệu và có tính cạnh tranh; mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, thân thiện môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh và du lịch cả nước.

Phấn đấu đến năm 2030, thu hút được 1,7 triệu lượt khách quốc tế và 22 triệu lượt khách nội địa, đóng góp 17,5% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn) của tỉnh.



Hình 6.3. Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc

b) Kinh tế biển

➤ Tiềm năng và lợi thế:

Kiên Giang là một trong 28 tỉnh, thành phố ven biển của cả nước có 1 thành phố đảo là Phú Quốc và 1 huyện đảo là Kiên Hải, 68/144 xã, phường, thị trấn có đảo, quần đảo hoặc bờ biển. Đường bờ biển dài hơn 200 km với hơn 140 đảo lớn, nhỏ. Đây là một lợi thế rất lớn để phát triển kinh tế biển.

➤ **Đặc điểm phát triển:**

Hiện nay, kinh tế biển Kiên Giang phát triển khá toàn diện, chiếm gần 80% GRDP của tỉnh, với các tiềm năng, lợi thế về biển đảo khai thác hiệu quả giúp cho quy mô nền kinh tế tỉnh này đứng thứ 2/13 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Một số lĩnh vực tập trung khai thác có hiệu quả kinh tế cao, gồm: Khai thác hải sản xa bờ sản lượng 500 000 – 600 000 tấn/năm, nuôi trồng thủy sản vùng ven biển đa dạng, đạt hơn 217 000 tấn/năm, trong đó tôm nuôi 80 000 tấn/năm trở lên. Tiếp đến, du lịch biển, hải đảo đã và đang trở thành động lực chính cho tăng trưởng ngành du lịch của tỉnh với “đảo ngọc Phú Quốc”, quần đảo Nam Du (Kiên Hải), Bà Lụa (Kiên Lương), Hải Tặc (Hà Tiên),...



Hình 6.4. Một số hoạt động kinh tế biển ở phường An Thới (thành phố Phú Quốc)

➤ **Định hướng phát triển:**

Định hướng đến năm 2030: Kiên Giang trở thành tỉnh mạnh về kinh tế biển, nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực và cả nước.

Việc bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng được tỉnh rất quan tâm.

EM CÓ BIẾT?

Ngày 21 – 2 – 2019, Tỉnh uỷ Kiên Giang ban hành “Chương trình hành động số 47-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, mục tiêu tổng quát trong phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2030 được xác định là: “Tập trung nguồn lực khẩn trương đẩy nhanh tốc độ xây dựng Kiên Giang trở thành địa phương biển mạnh của vùng biển và ven biển Tây Nam Bộ; đạt các tiêu chí quốc gia về phát triển bền vững kinh tế biển; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển, biển xâm thực vùng ven biển; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng; ứng dụng khoa học mới, tiên tiến, hiện đại thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh”.

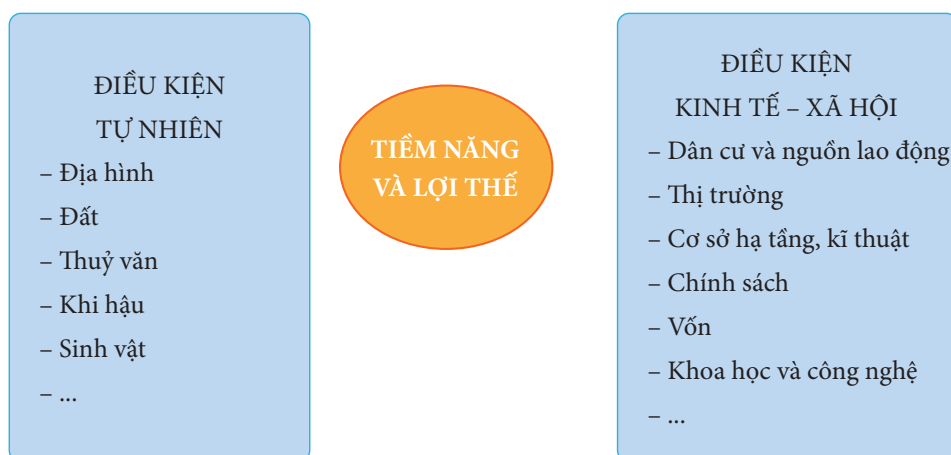
(Nguồn: *Tạp chí Cộng sản*)

c) Sản xuất lương thực, thực phẩm gắn với phát triển công nghiệp chế biến

➤ Tiềm năng và lợi thế:

Tỉnh Kiên Giang có nhiều tiềm năng và lợi thế về mặt tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội để phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm. Đây cũng chính là điều kiện để phát triển ngành công nghiệp chế biến.

– Dựa vào gợi ý của sơ đồ sau, em hãy phân tích tiềm năng và lợi thế để phát triển ngành sản xuất lương thực, thực phẩm của tỉnh Kiên Giang.



➤ **Đặc điểm phát triển:**

Tỉnh Kiên Giang và các tỉnh của Đồng bằng sông Cửu Long là trung tâm sản xuất lương thực thực phẩm, thủy sản và cây ăn trái nhiệt đới lớn nhất nước với nguồn nguyên liệu phong phú và có sản lượng lớn.

Bảng 6.2. Sản lượng lương thực có hạt của tỉnh Kiên Giang và cả nước

Đơn vị: Nghìn tấn

Năm	2015		2019	
	Sản lượng lương thực có hạt	Sản lượng lúa	Sản lượng lương thực có hạt	Sản lượng lúa
Cả nước	50 379,5	45 091,0	48 208,4	43 448,2
Kiên Giang	4 644,2	4 643,0	4 293	4 292

(Nguồn: Niên giám Thống kê 2019)

So với các tỉnh trong cả nước, Kiên Giang là một trong những tỉnh có sản lượng lương thực có hạt cao, đặc biệt là sản lượng lúa (đứng thứ nhất trong số 63 tỉnh thành).

– Dựa vào bảng số liệu 6.2, em hãy so sánh sản lượng lương thực có hạt và sản lượng lúa của tỉnh với cả nước các năm 2015 và 2019 và cho nhận xét.

Bảng 6.3. Số lượng gia cầm của tỉnh Kiên Giang và cả nước

Đơn vị: Nghìn con

Năm	2015	2019
Cả nước	341 906	481 079
Kiên Giang	5 281	4 092

(Nguồn: Niên giám Thống kê 2019)

Theo số liệu của niên giám thống kê 2019, tỉnh Kiên Giang có đàn gia cầm với số lượng lớn (chủ yếu là vịt).

– Dựa vào bảng số liệu 6.3, em hãy so sánh số lượng gia cầm của tỉnh với cả nước các năm 2015 và 2019 và cho nhận xét.

Bảng 6.4. Sản lượng thủy sản của tỉnh Kiên Giang và cả nước

Đơn vị: Tấn

Năm	2015	2019
Cả nước	6 582,139	8 268,192
Kiên Giang	677 300	845 498

(Nguồn: Niên giám Thống kê 2019)

Thủy sản là một thế mạnh của tỉnh, năm 2019 sản lượng thủy sản của tỉnh đạt 817 177 tấn.

– Dựa vào bảng số liệu 6.4, em hãy so sánh sản lượng thủy sản của tỉnh với cả nước các năm 2015 và 2019 và cho nhận xét.

Dựa trên những thế mạnh về nông nghiệp, Kiên Giang đã và đang chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, trọng tâm vào ngành chế biến lúa gạo, thủy sản, thịt, hoa quả, nước giải khát,...

➤ **Định hướng phát triển:**

Trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu được xác định là thế mạnh, lĩnh vực kinh tế chủ lực.

3. Vai trò của ngành nghề kinh tế mũi nhọn tỉnh Kiên Giang

Các ngành nghề kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang đóng vai trò chủ đạo đối với tăng trưởng kinh tế.

- Giúp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và có hiệu ứng tích cực đối với những ngành và sản phẩm liên quan.
- Giải quyết công ăn việc làm và sử dụng nhiều lao động.
- Góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.



1. Em hãy trình bày tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang.

2. Em hãy phân tích đặc điểm của các ngành kinh tế mũi nhọn ở tỉnh Kiên Giang.

3. Em hãy phân tích vai trò của các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Kiên Giang.

4. Em hãy cho biết tại sao ngành du lịch và ngành kinh tế biển lại được lựa chọn là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang?

VẬN DỤNG

Em hãy chọn một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Sưu tầm tranh ảnh, thiết kế một tờ rơi về các điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Kiên Giang.

2. Em hãy đọc thông tin sau đây và cho biết cảm nhận của em:

VẬN HỘI MỚI CHO PHÚ QUỐC CẤT CÁNH

Được ví như “nàng công chúa ngủ trong rừng” vừa được đánh thức, Phú Quốc đang từng ngày thay da đổi thịt với lưới điện, sân bay, cảng biển và những con đường mới rộng thênh thang. Và đặc biệt, Phú Quốc đã thu hút nhiều dự án du lịch, dự án bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp được đầu tư bài bản, đồng bộ với quy mô lớn, hoà quyện cùng vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt mỹ,... Phú Quốc hoàn toàn xứng với tên gọi “thiên đường du lịch”, là hòn ngọc quý của Việt Nam.



Hình 6.5. Cảng An Thới, thành phố Phú Quốc

Trong giai đoạn 2015 – 2020, Phú Quốc phát triển khá toàn diện, tốc độ phát triển kinh tế luôn vượt mục tiêu kế hoạch đề ra và duy trì ở mức cao. Từ một huyện đảo kinh tế phụ thuộc vào nghề đi biển và sản xuất nông nghiệp, đời sống vật chất của người dân gặp nhiều khó khăn, hưởng thụ văn hoá tinh thần còn nhiều hạn chế, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư nâng cấp, nhưng nay Phú Quốc được biết đến là hòn “đảo ngọc” với sự phát triển rất ấn tượng. Giai đoạn 2015 – 2020, thu ngân sách đạt hơn 20 600 tỉ đồng đứng đầu toàn tỉnh Kiên Giang; thu nhập bình quân đầu người đạt 113 triệu/người/năm tương đương 5 000 USD, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm chỉ còn 0,38% thấp nhất so với các huyện, thành phố trong tỉnh Kiên Giang và cả nước.

[...] Trong giai đoạn 2015 – 2020, tổng vốn đầu tư trên toàn xã hội của Phú Quốc đạt 141 652 tỉ đồng, vượt 57,39% so với Nghị quyết. Tổng giá trị sản xuất tăng 84,61% so với đầu nhiệm kì, bình quân hàng năm tăng hơn 13%; riêng ngành thương mại, dịch vụ tăng gấp 2,37 lần so với đầu nhiệm kì. Trong năm 2020, lượng khách đến Phú Quốc vượt con số ba triệu khách, trong đó, khách người nước ngoài đạt hơn một triệu lượt. Phú Quốc đã lọt vào top năm điểm đến hàng đầu tại Châu Á – Thái Bình Dương và là ba hòn đảo có tiềm năng phát triển du lịch lớn nhất Đông Nam Á.

(Nguồn: Việt Tiến, *Vận hội mới cho Phú Quốc cất cánh*, Báo Nhân dân, 2021)

3. Nêu những việc em nên làm để góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

4. Em hãy chia sẻ với thầy cô và bạn bè trong lớp về:



**Năng lực bản thân và truyền thống
nghề nghiệp của gia đình**

**Ước mơ của em
về nghề nghiệp trong tương lai**



BÀI 7. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết cách điều tra, khảo sát đơn giản về thị trường lao động ở Kiên Giang (bằng phiếu hỏi, hỏi chuyên gia, qua báo, đài,...).
- Trình bày được các yếu tố của thị trường lao động.
- Nhận biết được một số đặc điểm của thị trường lao động Kiên Giang.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện của bản thân phù hợp với thị trường lao động của địa phương.



MỞ ĐẦU

Em hãy chia sẻ thông tin về một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thu hút nhiều lao động ở địa phương.



Hình 7.1. Lao động làm việc trong doanh nghiệp chế biến thủy sản ở tỉnh Kiên Giang



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về thị trường lao động tỉnh Kiên Giang

Tỉnh Kiên Giang duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và quy mô kinh tế ở mức khá trong cả nước. Đến nay, Kiên Giang đứng thứ 2 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về thu ngân sách. Theo Niên giám thống kê của tỉnh năm 2020, năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 6 769 doanh nghiệp đang hoạt động, có kết quả sản xuất kinh doanh. Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước chiếm 0,22%, doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm 99,66%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 0,12%.

Lực lượng lao động trong các doanh nghiệp ở tỉnh Kiên Giang là 95 408 người (năm 2019). Các nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao là lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (51,37%), lĩnh vực dịch vụ (35,44%), lĩnh vực công nghiệp (13,19%). Những năm gần đây, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố Phú Quốc tăng, nhất là nguồn nhân lực phục vụ du lịch, dịch vụ. Kiên Giang đẩy mạnh công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, mở rộng sản xuất và xuất khẩu lao động.

(Theo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo, năm 2017; Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang, năm 2020)



Hình 7.2. Sinh viên trường Cao đẳng Kiên Giang tham gia ngày hội tuyển dụng tại trường



Hình 7.3. Ngành du lịch ở tỉnh Kiên Giang có nhu cầu tuyển dụng nhiều lao động

2. Đào tạo nghề cho lao động

Tỉnh Kiên Giang rất chú trọng đào tạo nghề cho người lao động. Một số cơ sở

đào tạo nghề có trên địa bàn tỉnh như: Trường Cao đẳng Kiên Giang, Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Y tế, trường Trung cấp Kỹ thuật – nghiệp vụ, Trường Trung cấp Nghề vùng Tứ giác Long Xuyên,... Một số ngành nghề đào tạo thu hút nhiều học viên tham gia như: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử, Quản trị khách sạn, Nghiệp vụ nhà hàng,...



Hình 7.4. Đào tạo nghề công nghệ ô tô ở Kiên Giang

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn được đẩy mạnh như mô hình dạy nghề nuôi cá bống tượng, cá bống mú, tôm sú, trồng tiêu, trồng lúa chất lượng cao, đào tạo nghề thuyền trưởng, máy trưởng cho tàu cá hạng 4 của ngư dân trong tỉnh. Việc triển khai Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đã giải quyết được nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho một số lao động nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Tỉnh Kiên Giang còn chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, du lịch, trong doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn. Đào tạo nghề gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế – xã hội của từng ngành, vùng, lĩnh vực và địa phương.



Hình 7.5. Lớp dạy nghề thí điểm quốc tế ngành Quản trị khách sạn ở Trường Cao đẳng Kiên Giang



Hình 7.6. Đào tạo nghề kỹ thuật điện tử ở trường Cao đẳng Kiên Giang

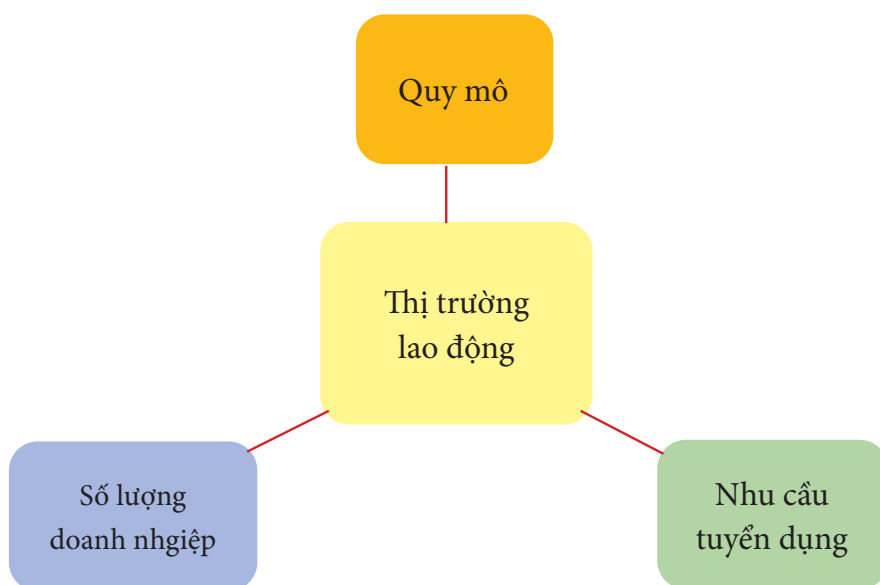
– Đọc thông tin mục 1 và lựa chọn nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao ở Kiên Giang.

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Dịch vụ, du lịch

Công nghiệp

– Trình bày khái quát về thị trường lao động Kiên Giang theo gợi ý dưới đây.



– Tìm thông tin về hướng phát triển thị trường lao động ở Kiên Giang theo gợi ý sau:

Nội dung	Biện pháp phát triển lao động ở địa phương
Dạy nghề cho lao động nông thôn	?
Xuất khẩu lao động	?
Phát triển nghề truyền thống	?
Phát triển ngành dịch vụ phù hợp với địa phương	?

– Lựa chọn thông tin và trình bày về nguồn cung lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động ở tỉnh Kiên Giang.



 LUYỆN TẬP

1. Tìm hiểu thông tin và chia sẻ nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần có của người làm một số nghề phổ biến ở địa phương em theo gợi ý dưới đây:

Việc làm	Mô tả công việc	Yêu cầu
 <i>Hình 7.7. Thợ cơ khí</i>	Sửa chữa máy cơ khí	Biết sửa chữa cơ khí, có sức khỏe tốt, cẩn thận, chăm chỉ.
...	...	...

2. Mô phỏng: Hội chợ việc làm.

1

Chuẩn bị:

Mỗi nhóm sưu tầm hoặc xây dựng thông báo tuyển lao động làm việc cho cơ sở sản xuất kinh doanh của mình với nhiều hình thức khác nhau.

2

Trung bày thông tin tuyển dụng:

Dán thông tin tuyển dụng ở khu vực của nhóm.

Mỗi nhóm cử 2 bạn ngồi tại bàn tuyển dụng của nhóm (đóng vai là nhà tuyển dụng).

3

Phỏng vấn, tuyển lao động:

Học sinh trong lớp đóng vai người lao động, tham gia phỏng vấn tuyển dụng lao động



Hình 7.8. Người lao động được các đơn vị tuyển dụng tư vấn tại Phiên giao dịch việc làm



VẬN DỤNG

1. Xây dựng kế hoạch của bản thân để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động địa phương theo gợi ý sau:

Sở thích, khả năng của bản thân	Nghề nghiệp mong muốn	Kế hoạch rèn luyện bản thân để phù hợp yêu cầu của nghề nghiệp
Thích hoạt động tập thể, thích kinh doanh,...	Nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu: Yêu cầu: Giao tiếp tốt, thành thạo tin học văn phòng, sử dụng tiếng Anh giao tiếp,...	– Tham gia các hoạt động ngoại khóa – Học tốt tiếng Anh, toán,... – Thi đỗ vào trường đào tạo kinh doanh,...

Tìm hiểu thêm

MÔ HÌNH DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở KIÊN GIANG

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang đã thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề thiết thực và hiệu quả cho lao động nông thôn. Tỉnh đã lồng ghép kế hoạch đào tạo cho lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề tại các khu công nghiệp Thạnh Lộc (huyện Châu Thành), cụm công nghiệp Vĩnh Hoà Hưng (huyện Gò Quao), các khu resort, nhà hàng, khách sạn tại thành phố Phú Quốc,...

Mô hình nuôi cá bống tượng, cá bống mú, rùa, rắn, kì đà (huyện Anh Minh) tạo thu nhập bình quân 2 – 3 triệu đồng/người/tháng; Mô hình nuôi cá lồng bè (huyện Kiên Hải và huyện Kiên Lương) đã nhân rộng trên 800 lồng bè, thu nhập bình quân 23 – 25 triệu đồng/bè/vụ; Mô hình nuôi tôm sú, trồng tiêu, trồng lúa chất lượng cao, chăn nuôi heo, trồng nấm bào ngư, trồng rau mầm (huyện Kiên Lương), tạo thu nhập bình quân từ 3 – 5 triệu đồng/người/tháng.

(Theo Báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” của tỉnh Kiên Giang)



Hình 7.9. Nuôi cá lồng bè ở xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương

CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

BÀI 8. VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được một số chuẩn mực đạo đức, hành vi phù hợp với pháp luật và truyền thống quê hương.
- Hiểu và thực hiện đúng các quy tắc ứng xử nơi công cộng.
- Hình thành hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng, vận dụng những quy tắc ứng xử văn hoá vào cuộc sống hằng ngày



MỞ ĐẦU

Hãy nêu một số câu ca dao, tục ngữ em biết về cách ứng xử của con người trong xã hội.



KIẾN THỨC MỚI

1. Một số chuẩn mực đạo đức, hành vi phù hợp với pháp luật và truyền thống quê hương

Đọc và tìm hiểu thông tin:

Thông tin 1: Chiều ngày 12 – 5 – 2021, ba em học sinh của một trường tiểu học trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang trên đường đi học về thì phát hiện một gói màu đen rơi trên đường. Sau khi mở ra, các em phát hiện có hai cọc tiền lớn mệnh giá 500 000đ. Sau khi nhặt được số tiền lớn, mặc dù rất hoảng hốt

và lo lắng nhưng các em đã tự giác đem đến trụ sở UBND xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng đưa số tiền nhặt được cho cán bộ xã, với mong muốn trả lại cho người làm rơi.

Thông tin 2: Anh N đang chăm sóc mẹ bị ốm tại bệnh viện tỉnh. Nghe bệnh viện thông báo: “Hiện nay cần truyền máu cho bệnh nhân đang phẫu thuật, nhưng hiện tại nhóm máu O trong kho máu của bệnh viện không đủ...” Biết mình có cùng nhóm máu, anh N đã không chần chừ tình nguyện hiến máu để cứu sống người bệnh.

– Dựa vào thông tin trên, hãy chỉ ra hành vi đạo đức của các nhân vật.

– Hãy kể một số hành vi đạo đức mà em đã từng làm hoặc chứng kiến ở trường, ở địa phương em.

2. Các quy tắc ứng xử nơi công cộng

Đọc câu chuyện:

BUỔI THAM QUAN

Chủ nhật, Lan, Hà, Tuấn và Cường rủ nhau đi tham quan Bảo tàng tỉnh Kiên Giang. Hôm đó, bảo tàng có rất nhiều người đến tham quan. Ngay cổng bảo tàng có đoàn học sinh cùng một số nhóm khách du lịch đang chờ đến lượt mua vé. Lan, Hà cùng đứng xếp vào hàng. Tuấn quay sang nói với Cường:

– Cứ chen vào trước đi, chờ đến lượt thì lâu lắm.

Hai bạn vừa chen lấn vừa nói chuyện ồn ào làm một vài người khách du lịch quay lại nhìn. Mọi người xung quanh tỏ thái độ không vừa lòng. Cô hướng dẫn viên liền nhắc nhở Tuấn và Cường phải đứng vào hàng chờ đến lượt như mọi người.

Đi tới khu trưng bày hiện vật, Tuấn nhanh chân chạy vào, sờ lên một số hiện vật, không những thế, Tuấn còn dùng tay gõ vào nhạc cụ Đờn ca tài tử.

Lan thấy vậy liền nói:

– Cậu không được làm thế đâu!



Hình 8.1. Bảo tàng Kiên Giang

Hà vội nhắc thêm:

– Cậu không thấy có biển quy định “KHÔNG ĐƯỢC SỜ VÀO HIỆN VẬT” kia à.

Tuấn đưa mắt quan sát và ngượng ngịu nói:

– Ừ tớ biết rồi!

Sau đó, cả nhóm tiếp tục tham quan khu trưng bày. Các bạn luôn nhắc nhở nhau thực hiện đúng nội quy của khách đến tham quan.

– Em hãy nhận xét cách ứng xử của các bạn khi ở cổng Bảo Tàng.

– Vì sao bạn Lan lại góp ý với Tuấn là không được sờ tay vào hiện vật?

– Em hãy liệt kê những việc làm thiếu ý thức ở nơi công cộng mà em từng chứng kiến?

– Em hiểu thế nào là giao tiếp, ứng xử có văn hoá?

VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI

* Chấp hành nội quy, quy định nơi công cộng (công viên, bảo tàng, bệnh viện, trung tâm thương mại,...).

* Tôn trọng không gian chung của Cộng đồng.

* Ứng xử lịch thiệp, nhã nhặn, đúng mực.

* Trang phục lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện.

* Quan tâm, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, người già, trẻ em,...

* Có ý thức tôn trọng, bảo vệ cảnh quan môi trường.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng ý hay không đồng ý với hành vi ứng xử nào dưới đây, vì sao?

a) Bỏ rác đúng nơi quy định.

b) Chen lấn, xô đẩy khi đi lễ hội.

- c) Nói trống không với người lớn tuổi.
- d) Nhường ghế cho cụ già, em bé và phụ nữ có thai khi đi xe buýt.
- e) Phóng uế bừa bãi nơi công cộng.
- g) Giúp cụ già đi sang đường.
- h) Viết, vẽ, khắc tên mình lên các hiện vật lịch sử.
- i) Xếp hàng theo thứ tự khi mua vé vào cửa khu di tích.
- k) Trêu chọc, chế giễu những người khuyết tật, người ăn xin.

2. Đặt tên cho mỗi bức ảnh sau, cho biết hành vi nào không nên làm? Vì sao?



Hình 8.2



Hình 8.3



Hình 8.4



Hình 8.5

3. Hãy cùng các bạn trong nhóm đề xuất cách ứng xử trong những tình huống sau:

Tình
huống

a

Giờ ra chơi em đang ngồi tranh thủ làm bài tập thì có hai bạn trong lớp mãi chơi đùa nhau khiến một bạn bị ngã và xô mạnh vào người em, làm rơi cả sách vở của em xuống đất.

b

Chủ nhật, em cùng các bạn đi tham quan Quảng trường Trần Quang Khải. Khi đến đây, em thấy một bạn đang bỏ rác không đúng nơi quy định.

c

Em cùng mẹ đến thăm người thân ốm đang được điều trị ở bệnh viện tỉnh. Đến đây, em gặp một bà cụ đang xách đồ và hỏi thăm phòng bệnh.

d

Trên đường đi học về, T sơ ý đâm phải xe đạp của một bạn đi đằng trước khiến cả hai bạn cùng ngã. Bạn đó rất tức giận và mắng T thậm tệ.

e

Giờ trả bài tập toán, H bị điểm kém. Vừa nhận được bài từ tay thầy giáo, H đã vò nát và vứt vào ngăn bàn.



VẬN DỤNG



Hãy chia sẻ những việc học sinh nên làm và không nên làm để xây dựng văn hoá ứng xử khi tham gia giao thông.



BÀI 9. PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được các loại tệ nạn xã hội phổ biến ở địa phương.
- Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình, xã hội.
- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.
- Tham gia các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

1. Tệ nạn xã hội, nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:

Thông tin 1: Vào ngày 2/7, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang Q, ngụ thành phố Rạch Giá, đang bán

ma túy cho con nghiện. Tang vật thu giữ gồm 14 bạch ma túy đã được trưng bày vào các thẻ cào điện thoại (đã qua sử dụng) và các tờ tiền mệnh giá nhỏ, cách thức giao dịch cũng giống như bán card điện thoại và thói tiền thừa nhằm qua mắt cơ quan chức năng. Mỗi bạch ma túy được Q bán với giá từ 300 đến 800 ngàn đồng tùy theo trọng lượng.

Thông tin 2: Chiều ngày 11/2, tại một trường gà nằm khuất sâu trong một khu vườn ở huyện H, tỉnh Kiên Giang đang diễn ra trận đá gà ăn tiền với hơn 100 đối tượng tham gia thì bất ngờ bị Công an huyện đột kích. Tại hiện trường, lực lượng Công an đã tạm giữ 21 đối tượng, gần 80 chiếc xe máy, 18 con gà, 1 cân đồng hồ, số tiền trên 100 triệu đồng và nhiều tang vật khác liên quan hành vi đánh bạc.

Thông tin 3: Xuất thân từ một gia đình có bố và mẹ đều là cán bộ, K luôn là một học sinh ngoan và gương mẫu. Suốt quãng thời gian học tiểu học và bốn năm trung học cơ sở, K luôn đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

Biến cố gia đình xảy ra khi cha và mẹ K luôn phải thay nhau đi công tác xa dài ngày, yên tâm với cậu quý tử ở nhà với chiếc máy tính Apple đắt tiền. Cha mẹ K không có thời gian để kiểm soát những khoảng thời gian rỗi của em. Khi về nhà, cha mẹ bắt gặp K đang ngủ gục bên máy tính với mấy hộp mì và lon nước uống dở, màn hình máy tính vẫn đang chạy game online, chủ yếu là trò chơi bạo lực.

Từ một đứa trẻ ngoan, học giỏi, K trở thành một đứa trẻ lười biếng, chậm chạp và khó bảo. Ngoài việc tiêu phí khoảng thời gian rỗi vào việc chơi game, K còn thường xuyên trốn học, ngồi ở các quán hàng game online quanh cổng trường. Có đôi khi, cậu còn qua đêm luôn tại quán do công cuộc chinh phục game vẫn đang dang dở, mặc cho cha mẹ lặn lội khắp cả thành phố để đi tìm.

K trở nên ngang bướng, bỏ ngoài tai những lời khuyên bảo của cha mẹ. Có lúc em còn đáp trả cha mẹ bằng những lời thóa mạ và những hành động thiếu lễ độ. Có lần, đi chơi game về muộn, nhìn thấy cả nhà đang đợi bên mâm cơm, K thờ ơ đi lên gác. Khi cha gọi lại mâm cơm, K xẵng giọng rồi bỏ ra khỏi nhà. Cha em không kiểm chế được nên đã to tiếng với em. K tức giận dùng gậy đuổi đánh cha ”.

- Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội.
- Nguyên nhân nào khiến con người sa vào tệ nạn xã hội?
- Nêu tác hại của các tệ nạn xã hội đó đối với bản thân, gia đình và xã hội.

2. Một số biện pháp về phòng, chống tệ nạn xã hội ở tỉnh Kiên Giang

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với các địa phương, tăng cường công tác phòng chống, bài trừ tệ nạn ma túy, cờ bạc và hoạt động mại dâm bằng việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác phòng chống, bài trừ tệ nạn xã hội trong cán bộ và nhân dân. Ngoài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, biển quảng cáo, phát hành tờ rơi,... các địa phương tổ chức sinh hoạt tổ tự quản nhân dân lồng ghép với nội dung đẩy lùi, bài trừ ma túy, mại dâm; kịp thời biểu dương và khen thưởng những người tích cực phòng chống, bài trừ tệ nạn xã hội; tập huấn phòng chống ma túy cho cán bộ công chức, viên chức. Ngành công an tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, nhất là những địa bàn “nóng” về tội phạm ma túy và hoạt động mại dâm; tập trung đấu tranh trấn áp mạnh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, xoá sổ tụ điểm mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, hoạt động mại dâm trá hình; quản lý, kiểm soát chặt chẽ các địa bàn trọng điểm, đối tượng nghiện ma túy, hoạt động mại dâm để có giải pháp, tạo điều kiện giúp đỡ họ hoàn lương, hoà nhập cộng đồng.

Tỉnh Kiên Giang cũng đã chỉ đạo các đoàn thể xã hội xây dựng các mô hình, điển hình về phòng chống ma túy, mại dâm kết hợp với giải quyết việc làm. Hội phụ nữ các cấp phát huy vai trò trách nhiệm, làm tốt chức năng đại diện, bảo vệ, chăm lo quyền lợi chính đáng, thiết thực cho phụ nữ, giúp đỡ, động viên chị em lầm lỡ trở về con đường làm ăn chân chính, tổ chức dạy nghề, tạo công ăn việc làm ổn định cho họ.



Hình 9.1. Huyện Liên Lương tổ chức Hội thi tuyên truyền “Phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm”, “Luật BHYT”, “Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia” năm 2020



Hình 9.2. Sinh hoạt ngoại khoá của học sinh Trường THCS& THPT Võ Văn Kiệt (thành phố Rạch Giá) về tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh



Hình 9.3. Lễ mít tinh và diễu hành hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy; Ngày quốc tế phòng chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy (26 – 6 – 2019) tại Quảng trường Trần Quang Khải, thành phố Rạch Giá



Hình 9.4. Diễn đàn trẻ em tỉnh Kiên Giang năm 2023 do Tỉnh Đoàn Kiên Giang tổ chức với chủ đề “Trẻ em tham gia xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em

– Quan sát các hình 9.1, 9.2, 9.3, 9.4 và cho biết các hoạt động đó nhằm mục đích gì?

– Liệt kê các hình thức tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội ở thông tin trên. Ngoài ra, còn có các hình thức nào khác?

Một số biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội:

- Tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục tư tưởng đạo đức, nâng cao chất lượng cuộc sống; cải tiến hoạt động của các tổ chức xã hội, kết hợp ba môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội.
- Chấp hành pháp luật; tích cực lao động, học tập, xây dựng cuộc sống lành mạnh; phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện tội phạm; không xa lánh những người mắc tệ nạn xã hội, giúp họ hoà nhập với cộng đồng.

3. Quy định của pháp luật về phòng, chống các tệ nạn xã hội ở tỉnh Kiên Giang

Đọc và tìm cách giải quyết các tình huống sau:

Tình huống 1: Trong ngày sinh nhật của mình, M mời các bạn đến nhà mình chơi. Sau những màn cắt bánh kem và chúc mừng sinh nhật M, T lấy ra thuốc lá điện tử và kêu mọi người thử. Thấy M có vẻ ngại ngùng, K giải thích “Chỉ một lần thôi! Không sao đâu. Hôm nay là sinh nhật của bạn mà, vui chơi tới bến đi”.

- Em có nhận xét gì về hành vi của T trong tình huống trên?
- Em có đồng tình với lời giải thích của K không? Vì sao?
- Nếu là M, em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Giờ ra chơi, T cùng một nhóm các bạn nam ngồi quây tròn, đánh bài ăn tiền ở cuối lớp học. Thấy vậy, Q liền nhắc nhở: “Các bạn làm như vậy là vi phạm pháp luật đó!”. T xua tay: “Q đừng làm phiền bọn tớ, mình còn là học sinh thì pháp luật không cấm đâu!”.

- Em có đồng ý với T không? Vì sao?
- Pháp luật quy định như thế nào về việc phòng, chống tệ nạn xã hội?

EM CÓ BIẾT?

Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật nước ta quy định:

- Cấm đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.
- Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, lôi kéo sử dụng trái phép các chất ma túy.
- Người nghiện buộc phải đi cai nghiện.
- Nghiêm cấm hành vi mại dâm, dụ dỗ, dẫn dắt mại dâm.
- Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe. Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, uống rượu, hút thuốc, dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em hoạt động mại dâm.



1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- Dùng thử ma túy một lần thì không gây nghiện được.
- Hút thuốc không có hại cho sức khỏe vì đó không phải là ma túy.
- Nhà nước nên dạy nghề cho người cai nghiện để họ tái hoà nhập cộng đồng.
- Học sinh còn nhỏ, không phải là đối tượng chịu trách nhiệm khi tham gia các tệ nạn xã hội.
- Không mang hộ đồ đạc cho người khác khi không biết rõ đó là đồ gì.
- Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây truyền HIV/AIDS.

2. Cho biết ý kiến của em trong các tình huống sau:



a. Ngày Tết, các bạn trong lớp 8B lấy bài ra chơi tứ-lo-khơ. Lúc đầu, ai thua sẽ phải quỳ hoặc lấy nhọ nôi quệt lên mặt. Chơi một lúc, T đưa ra ý kiến: "Chơi thế này chán lắm! Mình đánh bài ăn tiền đi. Vừa có tiền mua đồ chơi, vừa vui nữa".



b. Nhà có con gà chọi được bố L lắp móng sắt, chăm sóc với chế độ đặc biệt. Ngày Tết, bố L rủ mấy người đá gà vừa có thú vui chơi, vừa có tiền. Thấy vậy, L đã khuyên bố không nên chơi đá gà vì vi phạm pháp luật.



c. Anh T mới đi cai nghiện về. Chính quyền xã có đến nhà động viên và tạo điều kiện cho anh học nghề sửa xe máy để có công ăn việc làm.



d. Thấy B buồn vì bố mẹ hay cãi nhau, hay la mắng con, H đã rủ B lên mạng mua thuốc lá điện tử hút cho quên đi chuyện buồn.

3. Đọc tình huống sau và thực hiện theo yêu cầu:

Sau buổi tổng kết năm học, Q và M vào quán chơi điện tử. Nghĩ sắp phải xa nhau ba tháng hè nên M đồng ý. Đến nơi, Q rủ M chơi game quy đổi tiền, nếu thắng, M đang bắn khoản trước lời đề nghị của Q. Q khoác tay M: Đây là trò chơi không phải cờ bạc đỏ đen đâu.

- Em có đồng tình với hành động và ý kiến của Q không? Vì sao?
- Nếu là M, em sẽ làm gì trong tình huống đó?



VẬN DỤNG

1. Quan sát hành vi của người dân nơi em ở, liệt kê các hành vi đúng hoặc không đúng về phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Thiết kế tờ rơi cổ động tuyên truyền với mọi người về tác hại của ma túy.

1

Suy nghĩ và đưa ra các ý tưởng, lựa chọn chủ đề thiết kế phòng chống tệ nạn xã hội gì, địa điểm ở đâu, vật liệu để thiết kế tờ rơi

2

Thiết kế tờ rơi

3

Trung bày sản phẩm





BÀI 10. ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu ở địa phương.
- Trình bày được một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân ở địa phương.
- Xây dựng và thực hiện được một số kế hoạch truyền thông về những biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số hiện tượng liên quan đến biến đổi khí hậu mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

1. Biến đổi khí hậu và một số biểu hiện về biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên bên trong hoặc các tác động bên ngoài, hoặc do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển.

Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nhiệt độ trung bình tăng lên; băng tan, nước biển dâng; sự gia tăng thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan,...

Kiên Giang nằm cuối nguồn của sông Mê Kông, nơi đổ nước ra biển nhưng là đầu nguồn của triều biển. Chính vì vậy, Kiên Giang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng, lũ lụt hàng năm. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng cũng khác nhau giữa các vùng trong tỉnh. Khu vực Kiên Lương – Hà Tiên nằm trong quần thể núi đá vôi kéo dài từ Kiên Giang – Việt Nam sang Kampot – Cam-pu-chia là nơi có địa hình cao hơn so với các huyện vùng U Minh Thượng và Tây Sông Hậu, trong khi đó huyện Kiên Hải và thành phố Phú Quốc nằm trọn trong vịnh Thái Lan. Theo kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 (Bộ Tài nguyên và Môi trường), mực nước biển dâng có giá trị tăng dần từ Bắc vào Nam. Mực nước biển ở khu vực bờ biển từ Mũi Cà Mau đến Kiên Giang cao nhất 12cm vào năm 2030; 17cm vào năm 2040; 23 cm vào năm 2050 và cao nhất 54cm vào năm 2100.

Nhìn chung, xu thế biến đổi khí hậu rõ nét ở tỉnh Kiên Giang có thể nhận thấy là: thời tiết ngày càng trở nên khô nóng hơn, hạn hán xuất hiện nghiêm trọng hơn vào mùa khô, xâm nhập mặn và xói lở bờ biển nhiều hơn do ảnh hưởng của nước biển dâng. Biến đổi khí hậu ở tỉnh Kiên Giang có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế – xã hội, môi trường sinh thái, con người.



Hình 10.1. Hạn hán

2. Một số biện pháp góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu ở Kiên Giang

Tỉnh Kiên Giang đã thực hiện một số biện pháp chủ yếu để ứng phó với biến đổi khí hậu trong những năm qua như: bố trí khu dân cư xa các bờ sông, kênh rạch; thực hiện trồng rừng ngập mặn chống xói lở, bảo vệ đê biển; nâng cấp đê biển chọn giống cây, con thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tiến kĩ thuật canh tác; phục hồi rừng phòng hộ ven biển; sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng diện tích nuôi trồng thủy sản, trái cây, giảm diện tích trồng lúa; tập trung phát triển và sử dụng năng lượng sạch (điện mặt trời, điện khí hoá lỏng,...); nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao thích ứng biến đổi khí hậu.



Hình 10.2. Phục hồi rừng phòng hộ ven biển

Em hãy đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trình bày biến đổi khí hậu là gì?
- Vì sao Kiên Giang là một trong những tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu?
- Vẽ biểu đồ mực nước biển dâng ở khu vực bờ biển từ Mũi Cà Mau đến Kiên Giang trong giai đoạn 2030 đến năm 2100.



LUYỆN TẬP

1. Trình bày một số biểu hiện biến đổi khí hậu ở tỉnh Kiên Giang và nêu một số ví dụ minh họa của những biểu hiện đó ở địa phương em.

2. Trình bày một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Kiên Giang và ý nghĩa của những biện pháp đó.

Trồng rừng ngập mặn

?

?

Chống xói lở bờ biển

?

?

Bảo vệ đê biển

?

?

3. Đề xuất và chia sẻ một kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương em.

Gợi ý: Tuyên truyền thông qua hình thức vẽ tranh cổ động, đóng kịch, biểu diễn thời trang,...



VẬN DỤNG

4. Đóng vai là người dân sống vào năm 2100 ở Kiên Giang, em có thông điệp gì gửi đến mọi người để cùng chung tay ứng phó biến đổi khí hậu.

5. Lựa chọn và thực hiện 5 việc làm phù hợp với bản thân để giảm thiểu phát thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu.



BÀI 11. PHÒNG CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI Ở TỈNH KIÊN GIANG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở Kiên Giang trong năm gần đây.
- Trình bày được một số biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai của người dân ở tỉnh Kiên Giang.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông về một số biện pháp để phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Có ý thức tuyên truyền và tự bảo vệ bản thân khi có thiên tai xảy ra.



MỞ ĐẦU

Chia sẻ về một thiên tai đã xảy ra ở Kiên Giang mà em biết.



Hình 11.1. Triều cường



Hình 11.2. Xâm nhập mặn



KIẾN THỨC MỚI

1. Các thiên tai xảy ra ở tỉnh Kiên Giang trong một số năm gần đây

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thường xuất hiện một số loại hình thiên tai: khô hạn; xâm nhập mặn; xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển; giông, lốc, gió mạnh, từ đó gây ra thiệt hại về người, kinh tế và tài nguyên, môi trường (đất, nước, không khí, rừng).

2. Một số thiệt hại do thiên tai gây ra ở tỉnh Kiên Giang trong một số năm gần đây

Theo niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2019, tổng hợp về thiệt hại do thiên tai gây ra trong giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh như sau: về người (số người chết và mất tích 93 người, số người bị thương 56 người); về nhà ở (số nhà bị sập và cuốn trôi 1 474 căn, số nhà bị ngập nước, sạt lở, tốc mái, hư hại 14 882 căn); về nông nghiệp (diện tích bị thiệt hại 86 206 ha, diện tích hoa màu bị thiệt hại 169 ha). Ước tính tổng thiệt hại về tiền trong giai đoạn 2015 – 2019 là 2 526,51 tỉ đồng.

3. Một số biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Kiên Giang

Một trong những giải pháp được tỉnh ưu tiên tập trung chỉ đạo là các giải pháp mềm như: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường, đặc biệt là công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Ngoài ra, để thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, các địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tiếp tục thực hiện các phải pháp cứng như: kiểm tra, rà soát hệ thống đê, kè, cống; những điểm có nguy cơ sạt lở, có kế hoạch duy tu, nâng cấp, sửa chữa kịp thời để phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai; chủ động thông tin dự báo, cảnh báo để các cấp chính quyền, người dân biết để ứng phó.

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

- Kể tên một số thiên tai thường xảy ra ở tỉnh Kiên Giang.
- Trình bày một số biện pháp để phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Kiên Giang.

LUYỆN TẬP

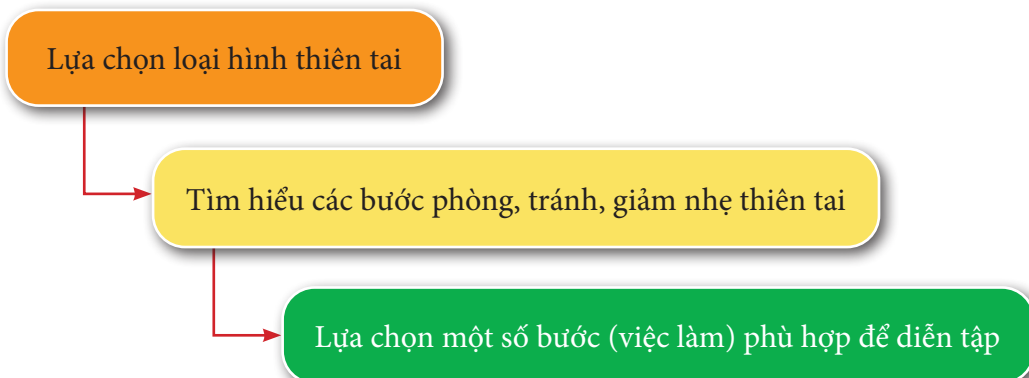
1. Chia sẻ về một số thiệt hại do thiên tai gây ra và đề xuất cách khắc phục, hạn chế thiên tai ở tỉnh Kiên Giang.

Các thiên tai	Thiệt hại		Cách khắc phục, hạn chế
	Về người	Về của	
?	?	?	?
?	?	?	?

2. Xây dựng và thực hiện một kế hoạch truyền thông về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở địa phương.

VẬN DỤNG

Tìm hiểu về cách phòng tránh, ứng phó một loại hình thiên tai và cùng diễn tập với bạn bè hoặc người thân.



Giải thích thuật ngữ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Ngành kinh tế mũi nhọn	Ngành kinh tế mũi nhọn là ngành chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Những ngành mũi nhọn có thể mạnh lâu dài, là ngành gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế, có tỉ trọng cao trong giá trị sản xuất, nó là yếu tố cần thiết cho sự hoạt động thành công của nhiều ngành, nghề khác.	46
Nghệ thuật truyền thống	Các môn nghệ thuật biểu diễn và nhạc cổ truyền, thể hiện bản sắc riêng biệt của mỗi dân tộc, được lưu truyền qua nhiều thế hệ.	7
Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai	Quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.	82
Văn hoá ẩm thực	Những phong tục, những thể thức ăn uống từ nghìn xưa để lại, mang đậm sắc thái của một địa phương, tạo nên những nét độc đáo riêng biệt của địa phương đó.	59
Văn hóa ứng xử	Hệ thống thái độ và hành vi được xác định để xử lý các mối quan hệ giữa người với người trên các căn cứ pháp lý và đạo lý nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển của cộng đồng, xã hội.	9
Ứng phó với biến đổi khí hậu	Hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	51

Nguồn ảnh

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, hình ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

TRANG	HÌNH	NGUỒN ẢNH
1	Ảnh bìa	Tây Hồ
7, 8	Hình 1.1; 1.2; 1.3	Trần Thanh, Danh Tạo – cán bộ Phòng Văn hoá huyện An Biên
8	Hình 1.4	Tây Hồ
13	Hình 2.1	Sở GD&ĐT Kiên Giang
13	Hình 2.2	Trần Thị Loan
13	Hình 2.3	Sở GD&ĐT Kiên Giang
15	Hình 2.4	Sở GD&ĐT Kiên Giang
15, 16	Hình 2.5, 2.6	Thu Thảo, trường PTDTNT THCS Hà Tiên
19, 21, 23	Hình 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5	Nguyễn Thanh Tâm
23, 25	Hình 3.6; 3.7	Văn hoá Giáo dục địa phương Kiên Giang, năm 2015
25	Hình 3.8	Nguyễn Thanh Tâm
29, 31	Hình 4.1; 4.2	Nguyễn Thanh Tâm
32	Hình 4.3	Văn hoá Giáo dục địa phương Kiên Giang, năm 2015
32	Hình 4.4	Nguyễn Thanh Tâm
34	Hình 4.5	Văn hoá Giáo dục địa phương Kiên Giang, năm 2015
35	Hình 4.6	Văn hoá Giáo dục địa phương Kiên Giang, năm 2015
39	Hình 5.2	Lư Trọng Đĩnh
39	Hình 5.3	Lưu Thanh Trung
40	Hình 5.4	Thị Hôn
42	Hình 5.5	Nguyễn Duy Khánh
43	Hình 5.6	Bích Tuyền
45	Hình 5.7	Cẩm My
45	Hình 5.8	Nguyễn Duy Khánh
48	Hình 6.1	Huỳnh Thanh Trà
50	Hình 6.3	Nguyễn Duy Khánh

TRANG	HÌNH	NGUỒN ẢNH
51	Hình 6.4	Nguyễn Duy Khánh
55	Hình 6.5	Nguyễn Duy Khánh
57	Hình 7.1	Tây Hồ
58	Hình 7.2	Phong Lan
58	Hình 7.3	Quốc Nam
59	Hình 7.4	Quốc Nam
59	Hình 7.5	caodangnghekg.edu.vn
59	Hình 7.6	Quốc Nam
61	Hình 7.7	Quốc Nam
62	Hình 7.8	Quốc Nam
62	Hình 7.9	kiengiang.gov.vn
64	Hình 7.10	kienluong.kiengiang.gov.vn
66	Hình 8.1	kienluong.kiengiang.gov.vn
68	Hình 8.2	Lê Quốc Trung
68	Hình 8.3	Tây Hồ
68	Hình 8.4	Tây Hồ
68	Hình 8.5	Lê Quốc Trung
73	Hình 9.1	Lê Huy Hải
73	Hình 9.2	Đài phát thanh và truyền hình Kiên Giang
73	Hình 9.3	Lê Huy Hải
79	Hình 9.4	Sở GD&ĐT Kiên Giang
80	Hình 10.1	Đài phát thanh và truyền hình Kiên Giang
82	Hình 10.2	Lê Huy Hải
82	Hình 11.1	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Kiên Giang
82	Hình 11.2	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Kiên Giang

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung và sửa bản in:

PHẠM HỮU VANG – NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Thiết kế sách và trình bày bìa:

NGUYỄN KHOA HOÀNG LINH

Bản quyền thuộc Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 –
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tài liệu giáo dục địa phương
TỈNH KIÊN GIANG



Mã số: G0VH8U002L23

In ... bản, (QĐ 192) khổ 19 x 27 cm.

Đơn vị in: ...

Địa chỉ: ...

Cơ sở in: ...

Số ĐKXB: 690-2023/CXBIPH/8-594/GD

Số QĐXB: ... ngày ... tháng ... năm ...

Mã số ISBN: 978-604-0-37650-3

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...